BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Hiền Trang
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga
Sinh viên : Nguyễn Hiền Trang

HẢI PHÒNG – 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Hiền Trang Mã SV: 1412401298

Lớp: QT1806K Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Hệ thống các lý luận về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Phản ánh thực trạng công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán 2017.
- Trên cơ sở lý luận và thực tiễn tại Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài đưa ra nhận xét và kiến nghị nhằm giúp cho công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty đầy đủ, hợp lý,tối ưu và có hiệu quả.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

   Thu thập số liệu về doanh thu bán hàng, giá vốn, chi phí quản lý kinh doanh, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, xác định kết quả kinh doanh năm 2017.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

   Tại Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN	Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên	*Người hướng dẫn*
Nguyễn Hiền Trang	*ThS. Phạm Thị Nga*

Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÍ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ 2
1.1 Lí luận chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. 2
1.1.1 Sự cần thiết phải có tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp 2
1.1.2 Một số khái niệm cơ bản 2
1.1.2.1 Doanh thu 2
1.1.2.2 Chi phí 5
1.1.2.3 Xác định kết quả kinh doanh 6
1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp 6
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp 7
1.2.1 Kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ 7
1.2.1.1 Chứng từ sử dụng 7
1.2.1.2 Tài khoản sử dụng 7
1.2.1.3 Phương pháp hạch toán 8
1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán 8
1.2.2.1 Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho 8
1.2.2.2 Chứng từ sử dụng 9
1.2.2.3 Tài khoản sử dụng 9
1.2.2.4 Phương pháp hạch toán 10
1.2.3 Kế toán chi phí quản lí kinh doanh 10
1.2.3.1 Chứng từ sử dụng 10
1.2.3.2 Tài khoản sử dụng 10
1.2.3.3 Phương pháp hạch toán 11
1.2.4 Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính 11
1.2.4.1 Chứng từ sử dụng 11
1.2.4.2 Tài khoản sử dụng 11

1.2.4.3 Phương pháp hạch toán 12
1.2.5 Kế toán thu nhập và chi phí khác 12
1.2.5.1 Chứng từ sử dụng 12
1.2.5.2 Tài khoản sử dụng 12
1.2.5.3 Phương pháp hạch toán 13
1.2.6.1 Chứng từ sử dụng 13
1.2.6.2 Tài khoản sử dụng 13
1.2.6.3 Phương pháp hạch toán 14
1.3 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 15
1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung 15
1.3.2 Hình thức kế toán nhật kí sổ cái 15
1.3.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ 16
1.3.4 Hình thức kế toán trên máy tính 17
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI 18
2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài 18
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty 18
2.1.2 Chức năng nhiệm vụ của công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài 19
2.1.2.1 Lĩnh vực kinh doanh của công ty 19
2.1.2.2 Chức năng của công ty 19
2.1.2.3 Nhiệm vụ của công ty 20
2.1.3.1 Cơ cấu tổ chức của công ty 21
2.1.3.2 Chức năng và trách nhiệm của các phòng ban trong công ty 21
2.1.4 Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài 23
2.1.4.1 Giới thiệu chung về chuẩn mực kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại công ty 23
2.1.4.2 Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty 26
2.1.4.3 Tổ chức hệ thống Báo cáo Tài chính 27
2.1.5 Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài 27

1.1.5.1 Thuận lợi 27
1.1.5.2 Khó khăn: 28
1.1.6 Tổng số năm kinh nghiệm 28
2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài 29
2.2.1 Kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ 29
2.2.1.1 Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty 29
2.2.1.2 Chứng từ sử dụng 29
2.2.1.3 Tài khoản sử dụng 29
2.2.1.4 Quy trình hạch toán 29
2.2.1.5 Nghiệp vụ phát sinh: 30
2.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán 35
2.2.2.1 Nội dung giá vốn hàng bán tại công ty 35
2.2.2.2 Chứng từ sử dụng 35
2.2.2.3 Tài khoản sử dụng 35
2.2.2.4 Quy trình hạch toán 35
2.2.2.5 Nghiệp vụ phát sinh 36
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI 61
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài 61
3.1.1 Ưu điểm 61
3.1.2 Hạn chế 62
3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài 63
3.2.1 Hoàn thiện hệ thống sổ sách - lập sổ chi tiết bán hàng và giá vốn 63
3.2.2 Hoàn thiện bộ máy kế toán của công ty 66
3.2.3 Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài nên áp dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán kế toán. 66
KẾT LUẬN 71

DANH MỤC BẢNG

Biểu số 1: Phiếu thu 044 32
Biểu số 2: Trích sổ nhật kí chung 33
Biểu số 3: Trích sổ cái TK 511 34
Biểu số 4: Phiếu xuất kho 148 38
Biểu số 5: Trích sổ nhật kí chung 39
Biểu số 6: Trích sổ cái TK 632 40
Biểu số 7: Trích sổ Nhật kí chung 43
Biểu số 8 : Trích sổ cái TK 642 44
Biểu số 9: Giấy báo có của ngân hàng Đông Á 47
Biểu số 10 : Trích sổ nhật kí chung 48
Biểu số 11: Trích sổ cái TK 515 49
Biểu số 12: Trích sổ cái TK 635 50
Biểu số 13 : Phiếu kế toán 30 53
Biểu số 14: Phiếu kế toán 31 53
Biểu số 15 : Phiếu kế toán 32 54
Biểu số 16: Phiếu kế toán 33 54
Biểu số 17: Phiếu kế toán 34 55
Biểu số 18: Phiếu kế toán số 35 55
Biểu số 19: Trích sổ nhật kí chung 56
Biểu số 20: Sổ cái TK 911 57
Biểu số 21: Sổ cái TK 821 58
Biểu số 22: Sổ cái TK 421 59
Biểu số 23: Báo cáo kết quả kinh doanh 60
Biểu 24: Sổ chi tiết bán hàng 64
Biểu 25: Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng 65
Biểu 27: Giao diện làm việc của phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 68
Biểu 28: Giao diện làm việc phần mềm kế toán Bravo 6.3SE 69
Biểu 29: Giao diện làm việc của phần mềm kế toán Fast Accounting 70

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1 : Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 8
Sơ đồ 1.2 : Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên 10
Sơ đồ 1.3 : Kế toán chi phí quản lí kinh doanh..... 11
Sơ đồ 1.4 : Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính..... 12
Sơ đồ 1.5: Kế toán thu nhập khác và chi phí khác..... 13
Sơ đồ 1.6: Kế toán xác định kết quả kinh doanh 14
Sơ đồ 1.7: Hình thức kế toán nhật kí chung: 15
Sơ đồ 1.8: Hình thức kế toán nhật kí sổ cái 15
Sơ đồ 1.9: Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ 16
Sơ đồ 1.10: Hình thức kế toán trên máy tính 17
Sơ đồ 2.1 : Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài 21
Sơ đồ 2.2 : Hình thức kế toán nhật kí chung..... 25
Sơ đồ 2.3 : Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng tại Công ty 30
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty 35
Sơ đồ 2.5 : Quy trình hạch toán Chi phí quản lí kinh doanh..... 41
Sơ đồ 2.6 : Quy trình hạch toán doanh thu và chi phí tài chính 46
Sơ đồ 2.7 : Quy trình hạch toán kết quả kinh doanh..... 52
Sơ đồ 3.1: Sơ đồ bộ máy kế toán mới..... 66

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế nhiều thành phần trong cơ chế thị trường như hiện nay, một doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển thì phải biết cạnh tranh nhằm thúc đẩy khả năng quá trình sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho người lao động và tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa cho xã hội. Vì thế sự tồn tại lâu dài và kinh doanh có lợi nhuận cao là mục tiêu hàng đầu của bất kỳ tổ chức đơn vị nào trong nước cũng như ngoài nước. Trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, thì hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là điều đáng được quan tâm nhất. Thật vậy, chính doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh là thước đo để đánh giá chất lượng nguồn thu nhập, tạo điều kiện cho quá trình hoạt động sản xuất của doanh nghiệp phát triển. Nguyên tắc cơ bản của hạch toán Kế toán là sự trang trải và có lời. Vấn đề được đặt ra là làm thế nào để xác định được kết quả hoạt động kinh doanh, sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp là lãi hay lỗ thông qua kết quả tiêu thụ. Từ đó phân tích chất lượng sản phẩm đã sản xuất và đề ra biện pháp hữu ích trong công việc. Mỗi doanh nghiệp phải lựa chọn chính sách kinh doanh đúng đắn, đáp ứng yêu cầu đa dạng của thị trường để tăng hiệu quả kinh doanh. Công tác kế toán tập hợp chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh là điều kiện cần thiết, để DN hoạt động lâu dài và ngày càng phát triển.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề nêu trên, nên em quyết định chọn đề tài "Doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh" làm báo cáo thực tập tại Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài.

Khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lí luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài.

Em xin chân thành cảm ơn !

CHƯƠNG I:

NHỮNG VẤN ĐỀ LÍ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Lí luận chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

1.1.1 Sự cần thiết phải có tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn quan tâm là làm thế nào để hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao nhất (tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu hóa chi phí). Các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc xác định lợi nhuận của một doanh nghiệp chính là doanh thu, thu nhập và các khoản chi phí. Do đó, việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh vai trò vô cùng quan trọng.

Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh không chỉ cần thiết đối với các nhà quản trị doanh nghiệp mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với các đối tượng khác trong nền kinh tế quốc dân.

1.1.2 Một số khái niệm cơ bản

1.1.2.1 Doanh thu

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng nguồn vốn chủ sở hữu. Doanh thu bao gồm :

a. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

Theo chuẩn mực số 14: " Doanh thu và thu nhập khác" ban hành theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng BTC thì doanh thu bán hàng được ghi nhận thỏa mãn 5 điều kiện:

- Doanh nghiệp đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

- Thời điểm ghi nhận doanh thu theo các phương thức bán hàng

- Phương thức bán hàng trực tiếp cho khách hàng

Theo phương thức này, căn cứ vào hợp đồng mua bán đã được kế kết, bên mua cử cán bộ đến nhận hàng tại kho của Doanh nghiệp. Khi nhận được hàng xong, người nhận hàng kí vào hóa đơn bán hàng số hàng đó được xác định là tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.

- Phương thức gửi hàng cho khách

Là phương thức bên bán gửi hàng đi cho khách theo các điều kiện của hợp đồng kinh tế đã kí kết. Số hàng gửi đi vẫn thuộ quyền kiểm soát của bên bán, khi khách hàng thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán thì lợi ích và rủi ro được chuyển gaio cho bên mua, giá trị hàng hóa đã được thực hiện và là thời điểm bên bán được ghi nhận doanh thu bán hàng.

- Phương thức gửi đại lí, kí gửi:

Theo phương thức này, doanh nghiệp xuất kho thành phẩm hàng hóa gửi đi bán cho khách hàng theo hợp đồng kí kết giữa hai bên. Khi hàng xuất kho gửi bán thì hàng chưa được xác định là tiêu thụ. Hàng gửi đi bán chỉ hạch toán vào doanh thu khi doanh nghiệp đã nhận được tiền bán hàng do khách hàng trả, khách hàng đã nhận được hàng và chấp nhận thanh toán, khách hàng đã ứng trược tiền mua hàng về số hàng gửi đi bán.

- Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp:

Theo phương pháp này, khi bán hàng doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán hàng trả ngay, khách hàng được chậm trả tiền hàng và phải chịu phần lãi trả chậm trả theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng mua bán hàng. Phần lãi chậm trả được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả 1 lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi về trả chậm, trả góp.

- Phương thức hàng đổi hàng

Theo phương pháp này, doanh nghiệp lấy sản phẩm của mình quy ra giá cả trên thị trường rồi dùng số tiền quy đổi đó để mua sản phẩm của đơn vị khác. Trong trường hợp này, doanh thu được tính theo giá sản phẩm cùng loại mà doanh nghiệp bán thu tiền.

b. Các khoản giảm trừ doanh thu

-Chiết khấu thương mại là khoản DN bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

-Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho khách hàng do hàng kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.

-Giá trị hàng bán bị trả lại là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là bán hoàn thành bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán.

Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại , thuế tiêu thụ đặc biệt , thuế xuất khẩu, thuế giá trị gia tăng nộp theo phương pháp trực tiếp, được tính giảm trừ vào doanh thu ghi nhận ban đầu để xác định doanh thu thuần, làm cơ sở để tính kết quả kết quả kinh doanh trong kì kế toán.

c. Doanh thu thuần

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các khoản giảm trừ doanh thu.

d. Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi cho vay, tiền lãi gửi, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ, lãi cho thuê tài chính, cho thuê tài sản, cho người khác sử dụng tài sản, cổ tức, lợi nhuận được chia, thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn,…

e. Thu nhập khác

Thu nhập khác là khoản thu góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài tạo ra doanh thu.

1.1.2.2 Chi phí

Chi phí là các khoản chi phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho các hoạt động khác … mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các hoạt động của doanh nghiệp trong một thời kì nhất định. Chi phí bao gồm các khoản sau:

a. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của hàng hóa, lao vụ, dịch vụ đã tiêu thụ

- Đối với hàng hóa, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ giá vốn hàng bán là giá thành sản phẩm hay chi phí sản xuất
- Đối với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn hàng bán bao gồm trị giá mua của hàng đã tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ chi phí này cho hàng tiêu thụ,

b. Chi phí quản lí kinh doanh

Chi phí quản lí kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lí doanh nghiệp phản ánh các khoản chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và hoạt động quản lí kinh doanh, quản lí hành chính và quản lí điều hành chung toàn bộ doanh nghiệp.

c. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính chi phí cho vay, đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch chứng khoán, các khoản lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, đầu tư khác, khoản chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ…

d. Chi phí khác

Chi phí khác phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài các hoạt động sản xuất kinh doanh tại ra doanh thu của doanh nghiệp.

e. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế TNDN là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế TNDN là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế TNDN

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ và thu nhập khác

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất thuế TNDN

1.1.2.3 Xác định kết quả kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh là biển hiện trên số lãi, lỗ từ các hoạt động của DN trong một thời kì nhất định.

Kết quả kinh doanh của DN bao gồm : Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính, kết quả hoạt động khác.

Lợi nhuận trước thuế =	LN từ hđ kinh doanh	+ LN từ hđ tài chính	+ LN từ hđ khác

1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt số lượng, chất lượng, chủng lạo, quy cách, mẫu mã… đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ bán ra.
- Phản ánh ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh.
- Theo dõi thường xuyên , liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính.
- Xác định chính xác kết quả hoạt động kinh doanh, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước.
- Cung cấp thông tin kế toán phục vụ cho việc lập các báo cáo tài chính và định kì phân tích hoạt động kinh doanh liên quan đến doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.
- Xác định tập hợp đầy đủ giá vốn, chi phí bán hàng, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận. Từ đó đưa ra những kiến nghị, biện pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thu và xác định kết quả kinh doanh nhằm cung cấp cho ban lãnh đạo để có những việc làm cụ thể phù hợp với thị trường.

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

1.2.1 Kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.1.1 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng
- Các chứng từ thanh toán (phiếu thu, séc chuyển khoản, séc thanh toán, ủy nhiệm thu, giấy báo có,…)
- Chứng từ khác có kiên quan (phiếu xuất kho,phiếu nhập kho hàng bán bị trả lại, hóa đơn vận chuyển, bốc dỡ, …)

1.2.1.2 Tài khoản sử dụng

- TK 511 : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp

+ TK 5111 - Doanh thu bán hàng hoá: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng hàng hoá được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh hàng hoá, vật tư, lương thực,...

+ Tài khoản 5112 - Doanh thu bán thành phẩm: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành sản xuất vật chất như: Công nghiệp, nông nghiệp, xây lắp, ngư nghiệp, lâm nghiệp,...

+ Tài khoản 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng dịch vụ đã hoàn thành, đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh dị ch vụ như: Giao thông vận tải, bưu điện, du lịch, dịch vụ du lịch, kiểm toán….

+ Tài khoản 5118 - Doanh thu khác: Tài khoản này dùng để phản ánh về doanh thu nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư, các khoản trợ cấp, trợ giá của Nhà nước...

1.2.1.3 Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.1 : Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

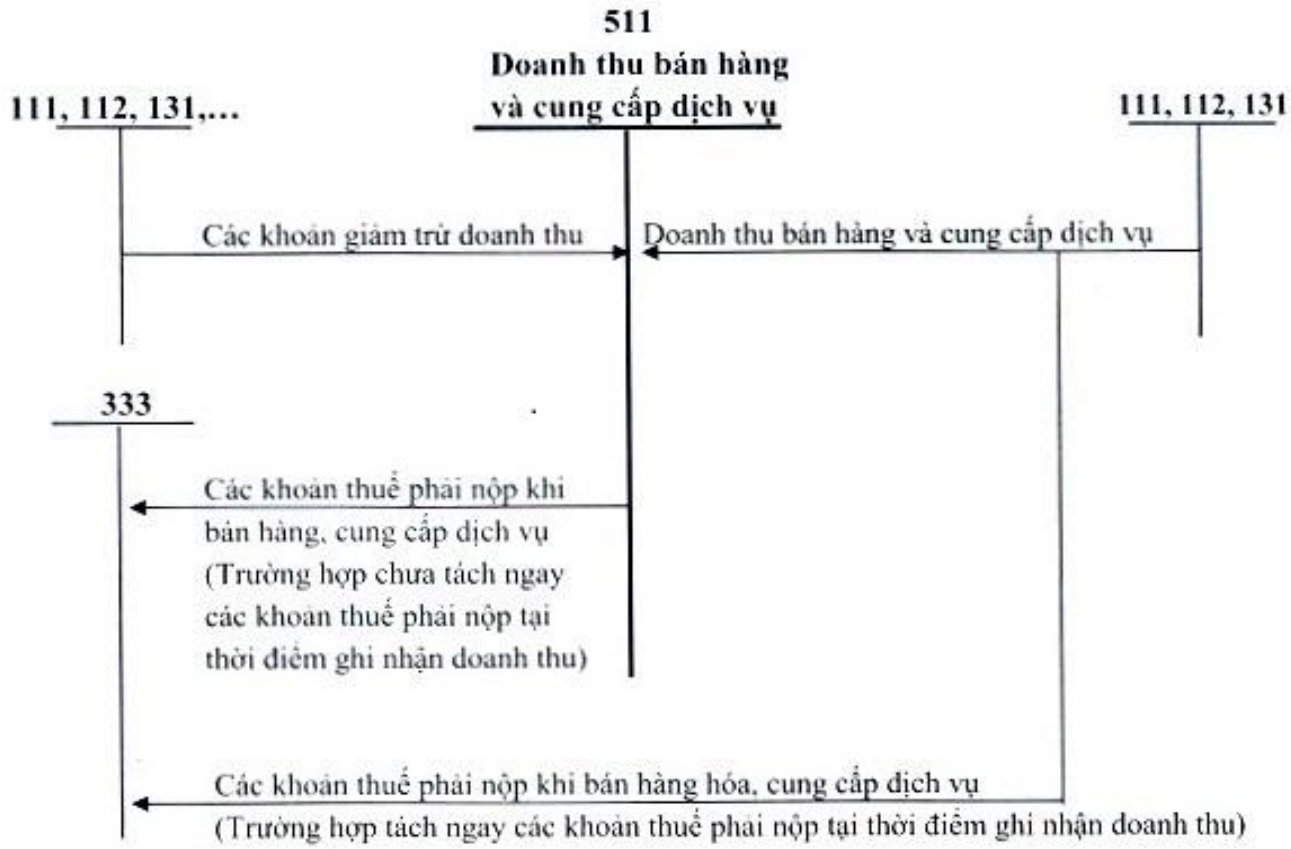

1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán

1.2.2.1 Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho

Công thức chung **: Trị giá XK = Số lượng x đơn giá xuất**

✓ Phương pháp bình quân gia quyền

- Theo phương pháp này, giá trị hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập một hàng tồn kho về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Giá thực tế xuất kho = Số lượng xuất kho x Đơn giá thực tế bình quân

$$\text{Đơn giá thực tế bình quân} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ + giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ + Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

- Việc tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền có thể áp dụng theo hai trường hợp:
    - Tính theo đơn giá bình quân liên hoàn: Sau mỗi lần nhập, xuất kế toán tính lại đơn giá bình quân.
    - Tính theo đơn giá bình quân cuối kỳ: Đến cuối kỳ kế toán mới tính toán lại đơn giá bình quân để tính giá xuất kho trong kỳ và giá trị tồn kho cuối kỳ.

✓ Phương pháp nhập trước xuất trước

- Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định hàng tồn kho được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng tồn kho còn lại cuối kì là hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kì. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kì hoặc gần đầu kì. Giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kì hoặc gần cuối kì còn tồn kho.

✓ Phương pháp tính theo giá đích danh

- Phương pháp này được áp dụng dựa trên giá trị thực tế của từng lần nhập hàng hóa mua vào, từng thứ sản phẩm sản xuất ra nên chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp có ít mặt hàng hay mặt hàng ổn định, nhận diện được.

1.2.2.2 Chứng từ sử dụng

Hóa đơn bán hàng, phiếu xuất kho

1.2.2.3 Tài khoản sử dụng

Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên sử dụng tài khoản TK 632- Giá vốn hàng bán : phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, …

1.2.2.4 Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.2 : Kế toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên

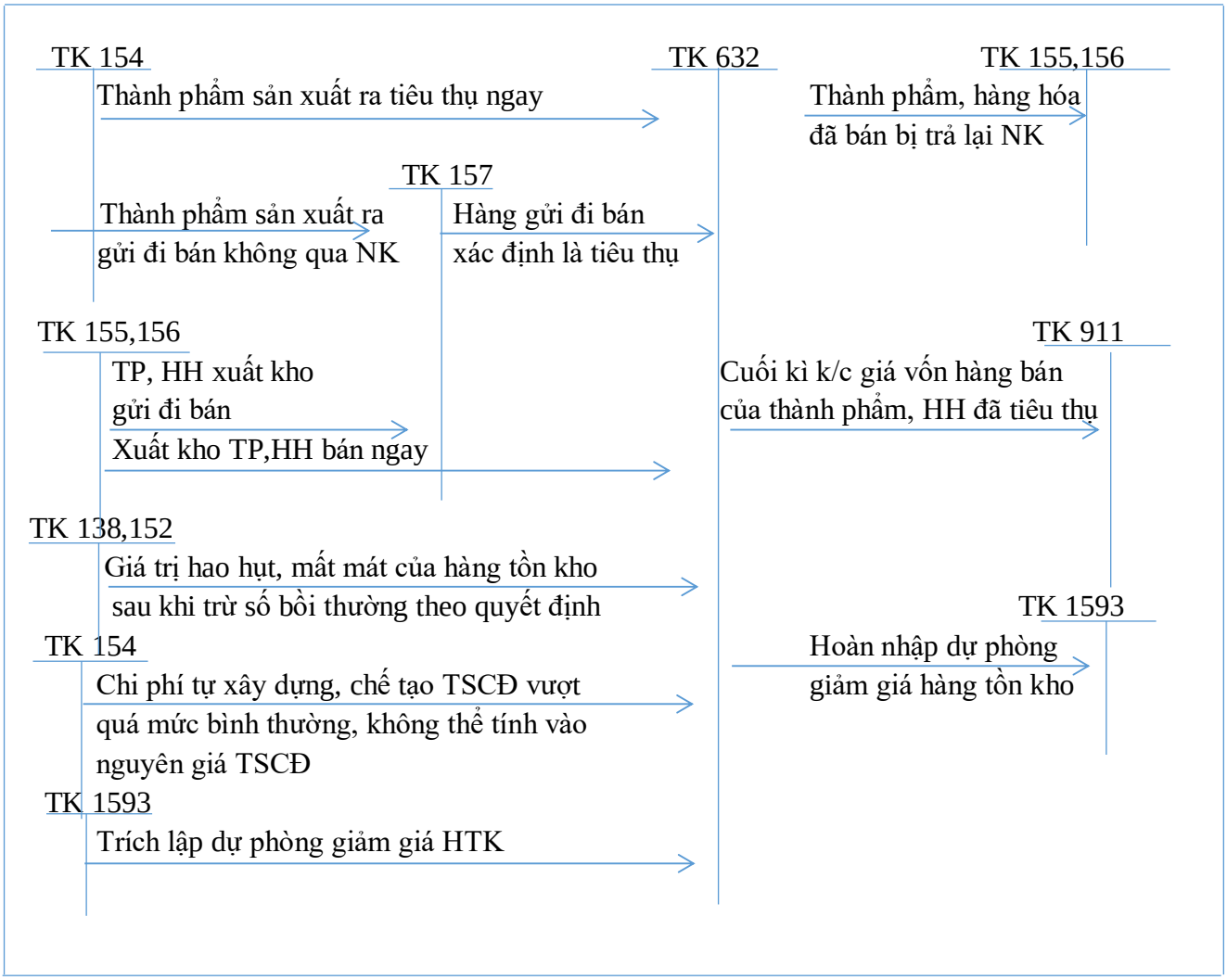

1.2.3 Kế toán chi phí quản lí kinh doanh

1.2.3.1 Chứng từ sử dụng

Bảng phân bổ tiên lương và BHXH, bảng tính và phân bổ khấu hao, các chứng từ khác liên quan (phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu kế toán,…)

1.2.3.2 Tài khoản sử dụng

- ✓ TK 642 : chi phí quản lí kinh doanh

  TK 6421 : Chi phí bán hàng

  TK 6422: chi phí quản lí doanh nghiệp

1.2.3.3 Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.3 : Kế toán chi phí quản lí kinh doanh

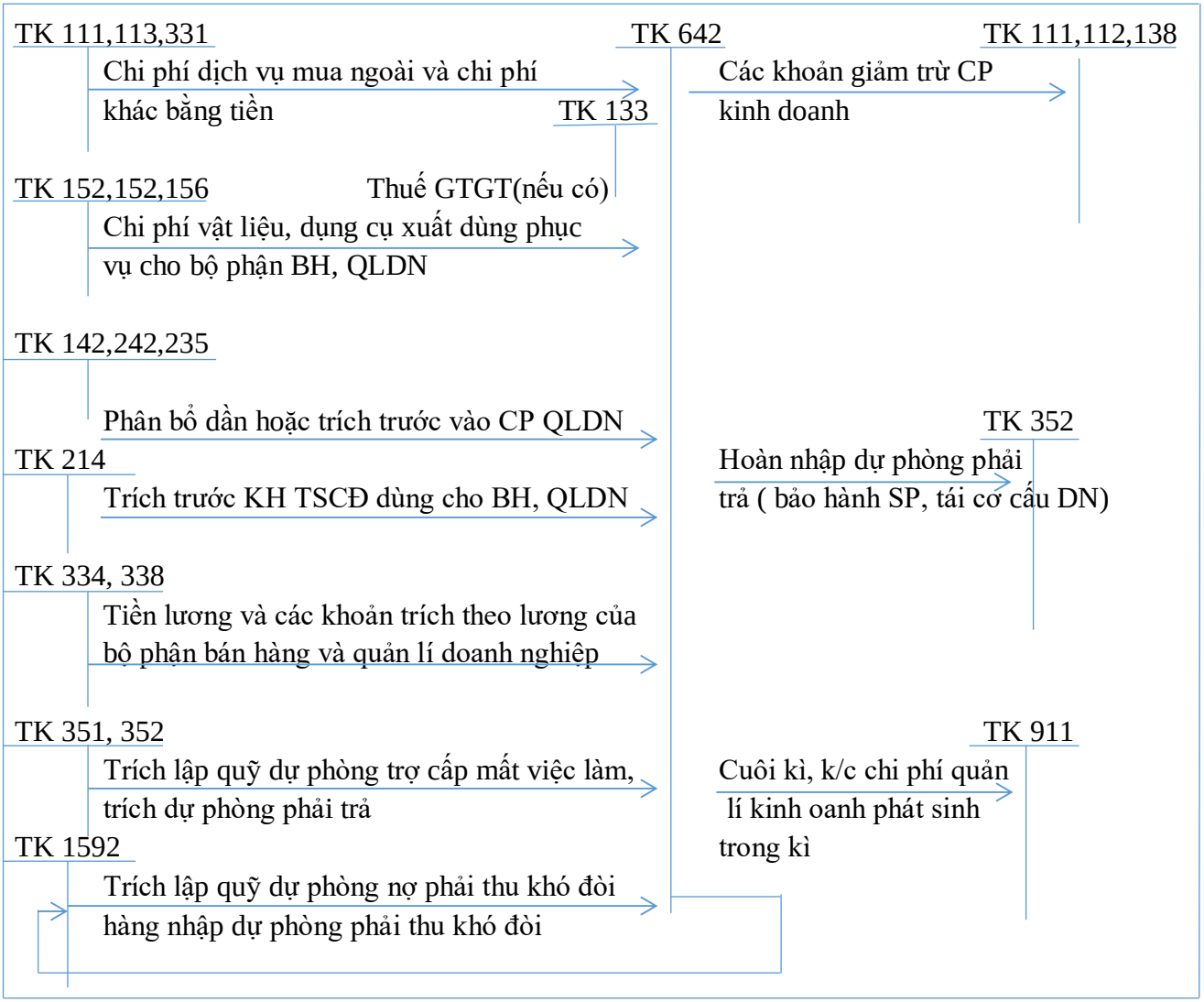

1.2.4 Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính

1.2.4.1 Chứng từ sử dụng

Hóa đơn GTGT, phiếu thu, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, phiếu kế toán.

1.2.4.2 Tài khoản sử dụng

- ✓ TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính : dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh và doanh thu các hoạt động tài chính khác của DN.
- ✓ TK 635: Chi phí tài chính : phản ánh những khoản CP hoạt động tài chính.

1.2.4.3 Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.4 : Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

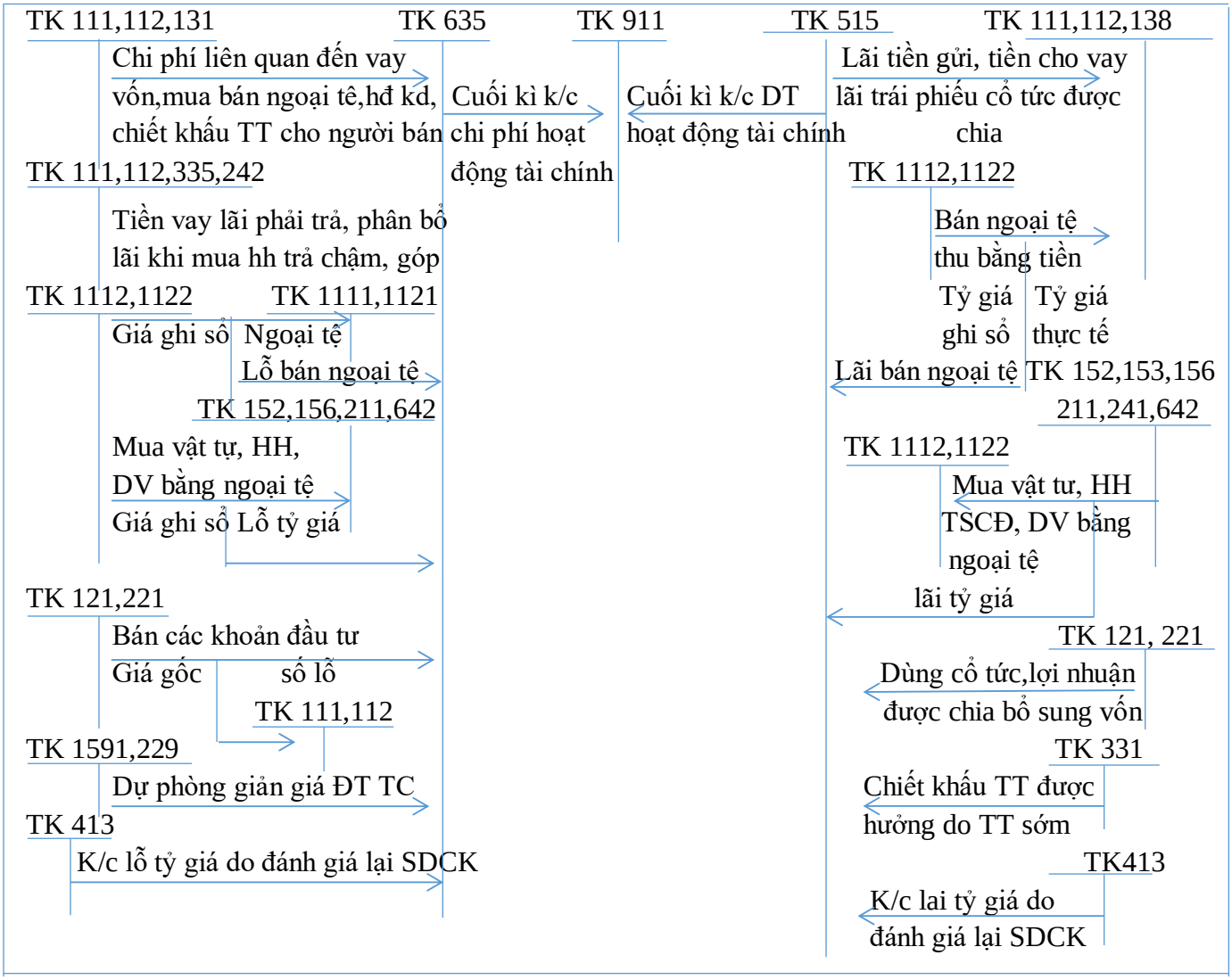

1.2.5 Kế toán thu nhập và chi phí khác

1.2.5.1 Chứng từ sử dụng

Hóa đơn GTGT, các chứng từ thanh toán (phiếu thu, ủy nhiệm chi, giấy báo có…), các chứng từ liên quan khác .

1.2.5.2 Tài khoản sử dụng

- ✓ TK 711 : Thu nhập khác : phản ánh các thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của DN.
- ✓ TK 811: Chi phí khác : phản ánh các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của DN.

1.2.5.3 Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.5: Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

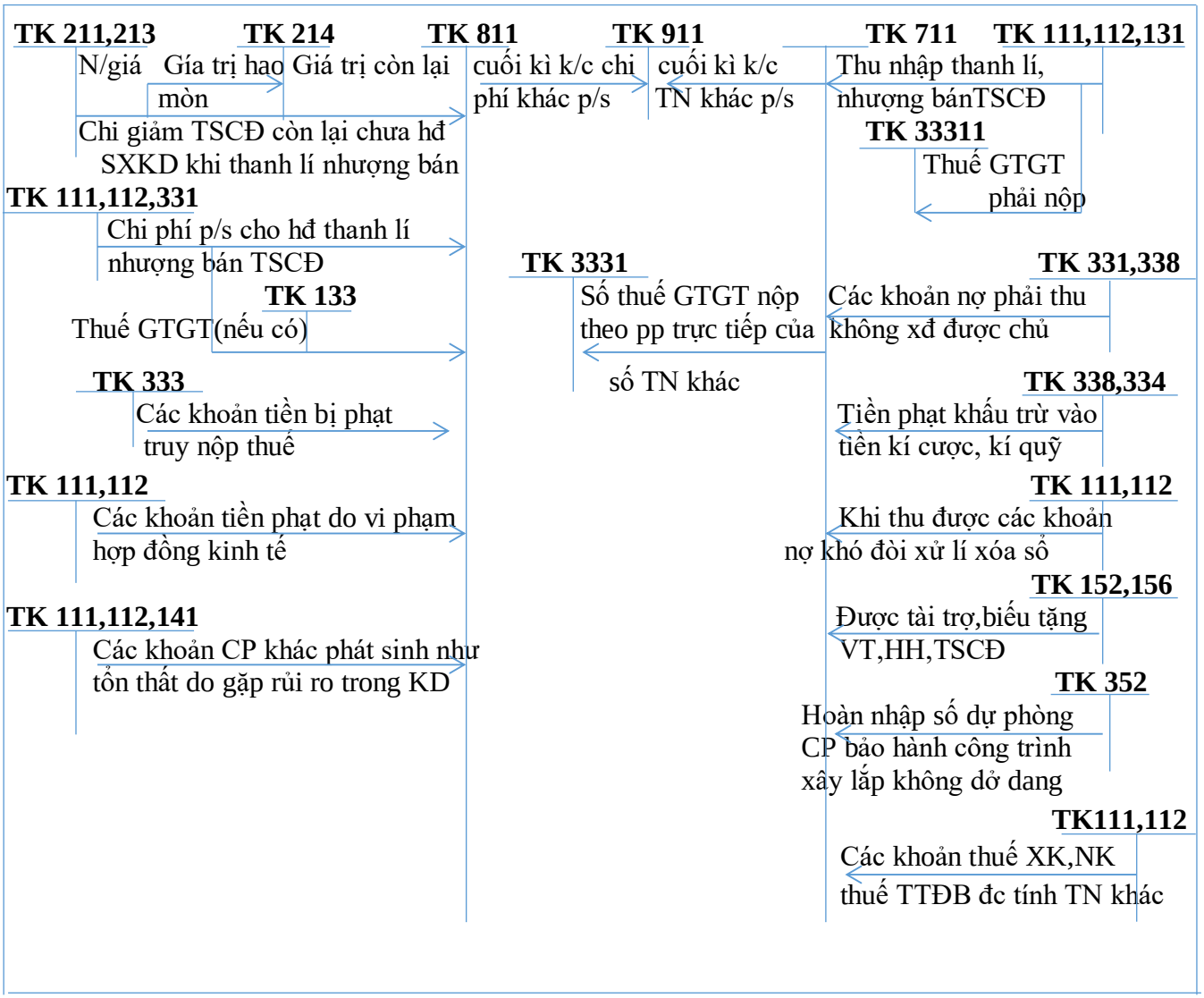

1.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.2.6.1 Chứng từ sử dụng

Phiếu kế toán

1.2.6.2 Tài khoản sử dụng

- ✓ TK 911 : Xác định kết quả kinh doanh : tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của DN trong một kỳ kế toán năm.
- ✓ TK 421 : Lợi nhuận chưa phân phối
- ✓ TK 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

1.2.6.3 Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.6: Kế toán xác định kết quả kinh doanh

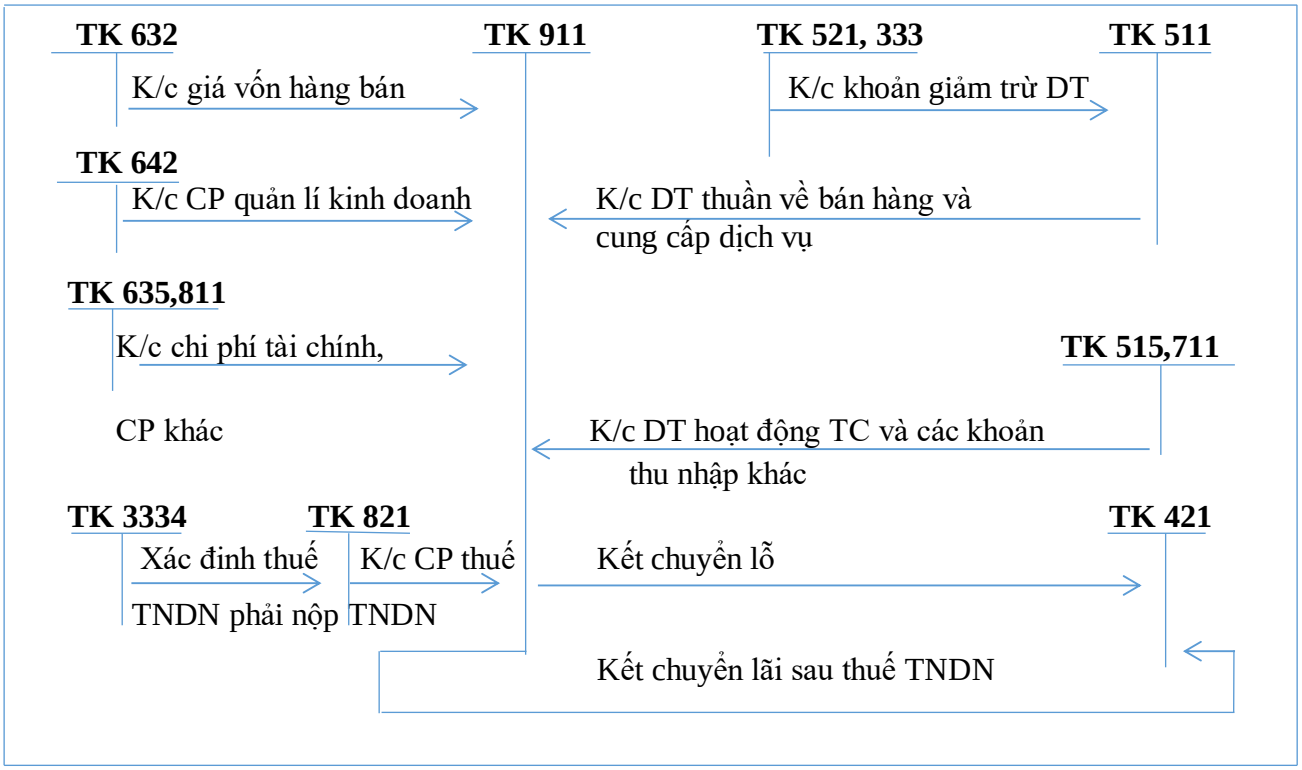

1.3 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung

Sơ đồ 1.7: Hình thức kế toán nhật kí chung:

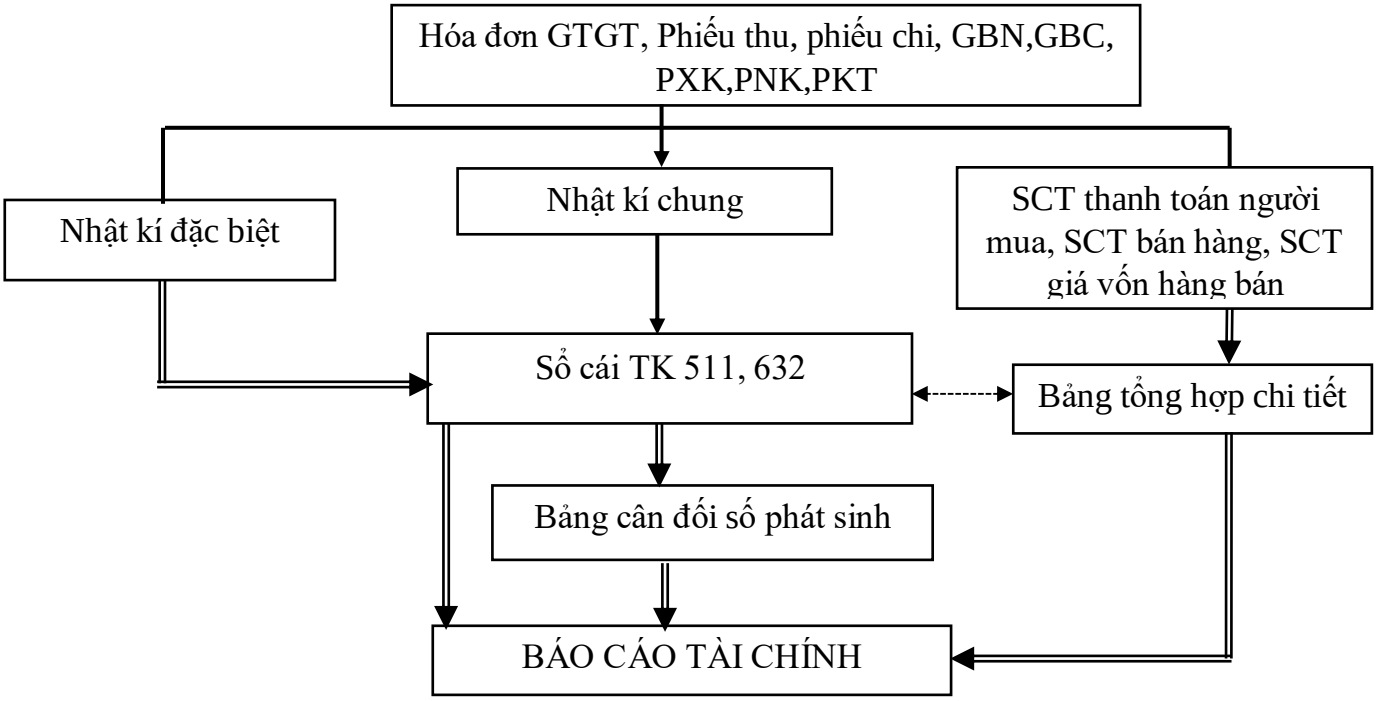

1.3.2 Hình thức kế toán nhật kí sổ cái

Sơ đồ 1.8: Hình thức kế toán nhật kí sổ cái

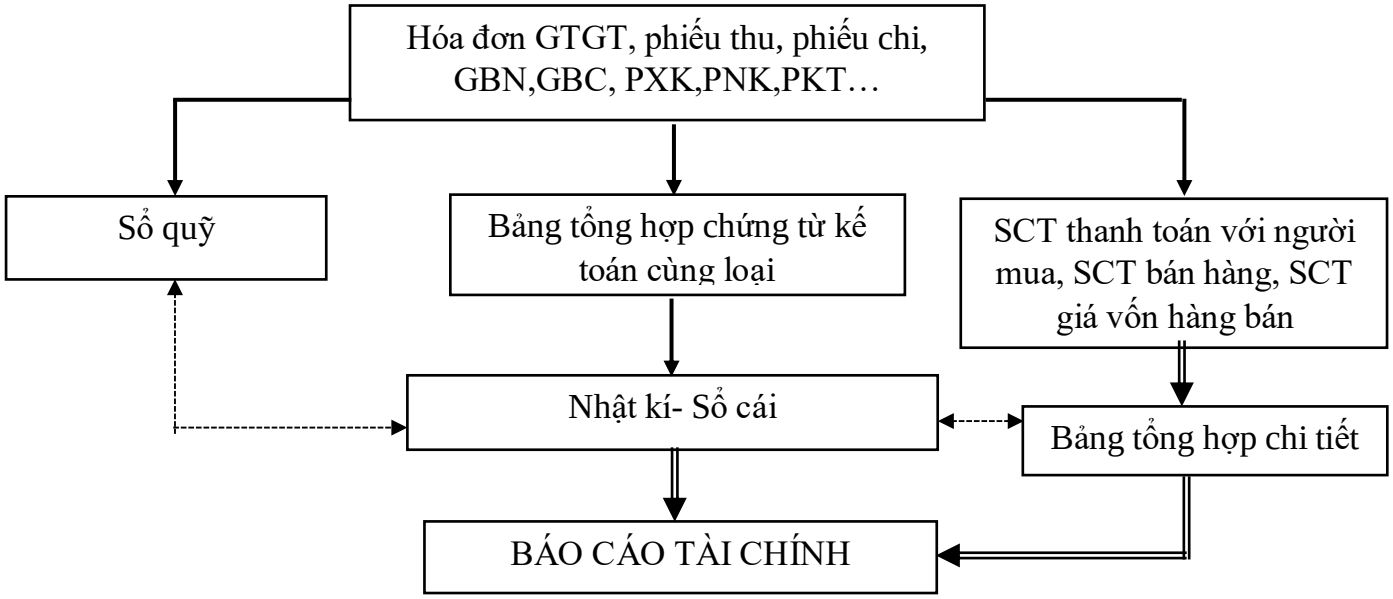

Ghi hàng ngày: ⟶

Ghi cuối ngày: ⟹

Đối chiếu, kiểm tra: ⟷

1.3.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Sơ đồ 1.9: Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

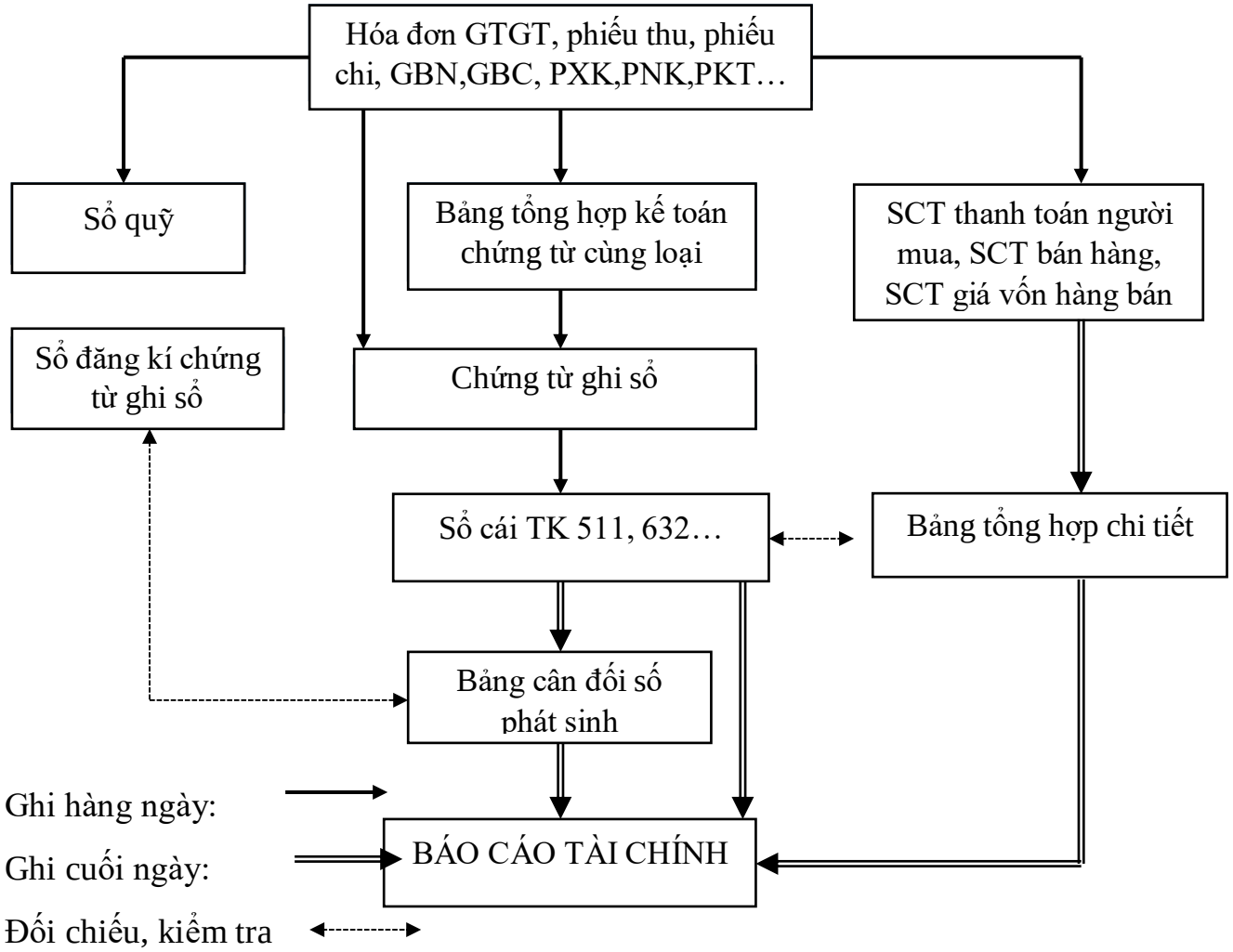

1.3.4 Hình thức kế toán trên máy tính

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính, Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây, Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải được in đầy đủ số liệu kế toán và báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước.

Sơ đồ 1.10: Hình thức kế toán trên máy tính

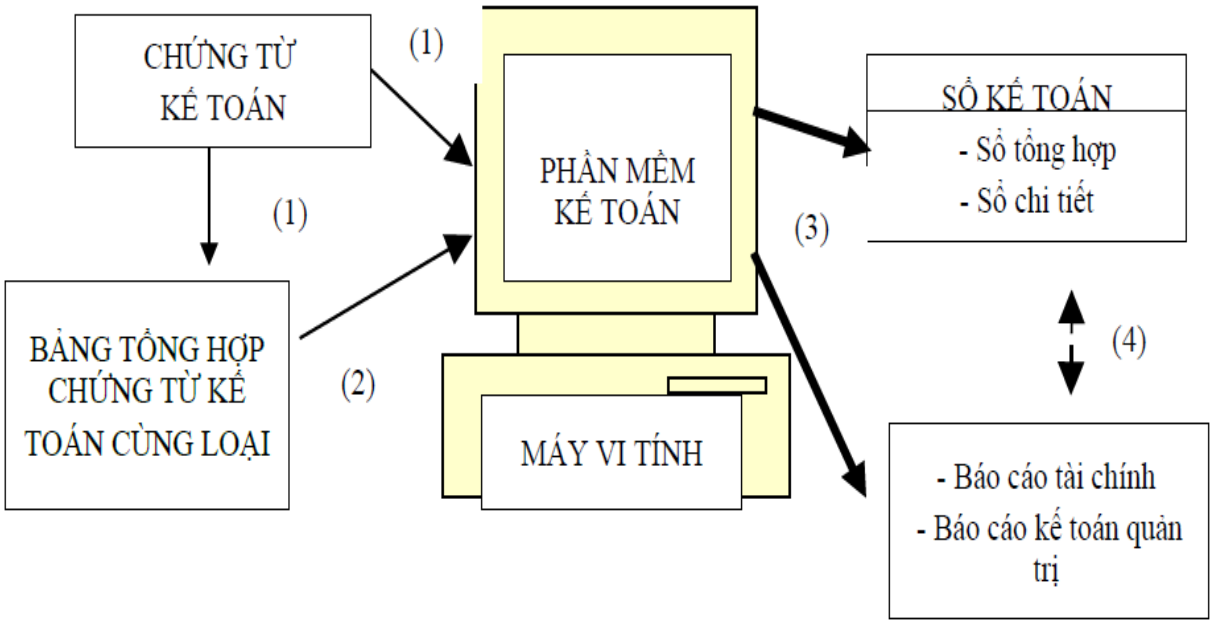

Ghi chú:

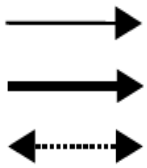

Nhập số liệu hàng ngày

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm

Đối chiếu, kiểm tra

Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính

CHƯƠNG 2:
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI

2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty

- Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Trong quá trình hoạt động nhận thấy khi sử dụng các bình lỏng, khí bắt buộc phải có hóa hơi để sang chiết nên công ty đã đưa vào sản xuất các giàn hóa hơi tự nhiên để phục vụ cho sản xuất và kinh doanh ngành khí. Từ đó, công ty có mở rộng tham gia lĩnh vực hoạt động về lắp đặt các hệ thống cấp khí công nghiệp, xây dựng,…

- Với phương châm vì lợi ích khách hàng là trên hết Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài luôn duy trì, nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng đồng thời đáp ứng mọi nhu cầu về cung cấp sản phẩm và thiết bị bằng giá cả hợp lý, cạnh tranh và thái độ phục vụ tận tình, chuyên nghiệp.

- Sản phẩm của công ty : là các sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng, công nghiệp như : khí GAS, OXY, CO_2, ARGON, NITƠ,…các sản phẩm máy nén khí, bơm nén khí cao áp, các thiết bị đường ống, các hệ thống tồn trữ và phân phối,…

- Với hơn 7 năm xây dựng và phát triển, công ty có đội ngũ kỹ sư và cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn giỏi, đội ngũ công nhân có tay nghề cao, bằng những kinh nghiệm lâu năm trong nghề cộng với trang thiết bị phương tiện chuyên dùng đặc chủng, hiện đại chuyên phục vụ cho lắp đặt các công trình dầu khí, khí hóa lỏng trên toàn quốc.

Thông tin về công ty:

- Tên công ty : Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài
- Tên giao dịch : PHUTAICO., LTD
- Tên tiếng anh : PhuTai Technology Industry Limited Company
- Trụ sở chính : số 272 Quảng Luận, Đa Phúc, Dương Kinh, Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại : 0225.3580.358

- Fax : 0225 3580 35
- Website : www.phutaivn.vn / www.phutaigas.vn
- Email : phutai@gmail.com / phutaigas@gmail.com
- Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kinh doanh số : 0201205945 cấp ngày 10/10/2011

2.1.2 Chức năng nhiệm vụ của công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

2.1.2.1 Lĩnh vực kinh doanh của công ty

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 0201205945 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần 1 ngày 10 tháng 10 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 20 tháng 9 năm 2014, Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài được phép kinh doanh các ngành nghề sau :

a) Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
b) Sản xuất và mua bán khí công nghiệp, hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)
c) Bán buôn các loại máy móc, thiết bị, phụ tùng máy cho công nghiệp; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
d) Xây dựng các công trình công nghiệp
e) Tái chế phế liệu
f) Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa
g) Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác; sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu
h) Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại

2.1.2.2 Chức năng của công ty

- Kinh doanh theo nội dung quy định
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước
- Bảo vệ sản xuất kinh doanh và công ty, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội
- Có quyền được vay vốn từ ngân hàng, được huy động các nguồn khác để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh
- Có quyền khiếu nại và tố tụng trước pháp luật đối với các cá nhân và tổ chức vi phạm hợp đồng

- Có quyền tổ chức bộ máy quản lí và thành lập các tổ chức sản xuất kinh doanh theo phân cấp của Bộ công thương
- Nộp thuế theo quy định của nhà nước

2.1.2.3 Nhiệm vụ của công ty

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo luật hiện hành của Nhà nước và theo hướng dẫn của Bộ Công Thương để thực hiện mục đích và nội dung hoạt động nêu trên
- Nắm khả năng sản xuất và nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước để xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- Quản lí, sử dụng vốn kinh doanh và cơ sở vật chất kĩ thuật đạt hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo và phát triển vốn với nhiều hình thức thích hợp
- Chấp hành đầy đủ các chính sách, chế độ và luật pháp, quyết định của Bộ Công Thương
- Thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng mua bán với các đối tác
- Chủ động điều phối hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lí các đơn vị, phòng ban trực thuộc công ty
- Quản lí chặt chẽ cán bộ công nhân viên để có các kế hoạch điều chỉnh phù hợp , chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp
- Bảo vệ môi trường, bảo vệ sản xuất, bảo đảm an ninh, an toàn và trật tự xã hội

2.1.3 Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

2.1.3.1 Cơ cấu tổ chức của công ty

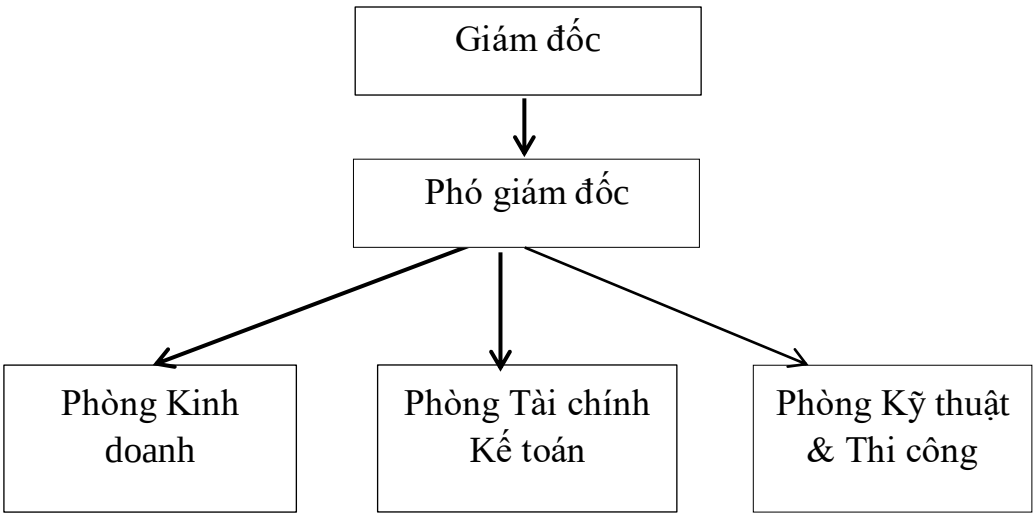

Sơ đồ 2.1 : Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

2.1.3.2 Chức năng và trách nhiệm của các phòng ban trong công ty

a. Giám đốc

- Là ông Trần Công Ánh , là người giữ chức vụ quan trọng nhất , cao nhất trong công ty, là người đại diện về mặt pháp lý của Công ty trước pháp luật và cơ quan Nhà nước, chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động của công ty.

b. Phòng kinh doanh

- Xây dựng, quản lý và phát triển hoạt động bán hàng của công ty
- Điều hành mạng lưới kinh doanh của Công ty
- Xây dựng chiến lược và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty
- Quản lý hoạt động kinh doanh/ marketing của Công ty
- Xây dựng phát triển đội ngũ kinh doanh theo định hướng phát triển thị trường của Công ty
- Tìm kiếm thiết lập các mối quan hệ với khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường mục tiêu
- Duy trì quan hệ đối tác
- Quản lý chi phí và đảm bảo mục tiêu được giao

- Quản lý, phân công công việc, hướng dẫn đào tạo nhân viên trong bộ phận

c. Phòng Kỹ thuật - Thi công

- Điều hành hoạt động sản xuất của phân xưởng theo nhiệm vụ, kế hoạch được giao.

-Tổ chức phân công công việc, đôn đốc, hướng dẫn công nhân trong ca sản xuất đảm bảo đúng tiến độ, yêu cầu chất lượng.

- Quản lý toàn bộ máy móc thiết bị, vật tư, thành phẩm, bán thành phẩm trong phân xưởng.

- Lập và xem xét các quy trình kỹ thuật, kế hoạch chất lượng theo yêu cầu của các công trình; Tổ chức hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình kỹ thuật, kế hoạch chất lượng.

- Lập biện pháp thi công và lập phương án về tiến độ đối với các công trình.

- Cập nhật, đánh giá và cải tiến các quy trình kỹ thuật, quy trình đảm bảo chất lượng, kế hoạch chất lượng theo thực tế thi công nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công trình.

- Điều hành hoạt động thi công lắp đặt, quản lý kỹ thuật thi công và xử lý kỹ thuật, quản lý hồ sơ, tài liệu kỹ thuật đối với các công trình.

- Quản lý kỹ thuật thi công, chất lượng các công trình xây lắp, quản lý kỹ thuật và tiêu chuẩn an toàn lao động.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và thực hiện các biện pháp tổ chức thi công, biện pháp an toàn thi công các công trình cũng như tại phân xưởng.

d. Phòng Tài chính - Kế toán

Quản lý toàn bộ hoạt động tài chính của công ty:

- Lập kế hoạch tài chính, triển khai và theo dõi các hoạt động tài chính, kiểm soát ngân quỹ.

- Tiến hành phân tích tình hình tài chính của Công ty nhằm nhận diện những điểm mạnh và điểm yếu của công ty.

- Hoạch định chiến lược tài chính của Công ty

- Xây dựng một chính sách phân chia lợi nhuận hợp lý

- Đảm bảo rằng các loại tài sản của Công ty được kiểm soát và sử dụng một cách hợp lý và sinh lợi.
- Kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện hạn mức tín dụng cấp cho khách hàng
- Xem xét, đánh giá, kiểm tra và phân tích dự báo hoạt động tài chính kế toán của các bộ phận, các hợp đồng, dự án.
- Theo dõi việc xử lý nguyên vật liệu không phù hợp đối với hàng nhập mua và ra quyết định xử lý hàng không phù hợp đối với hàng hỏng không thể sửa chữa được
- Tổ chức kiểm tra và thử nghiệm hàng mua
- Lập kế hoạch và điều hành hoạt động của bộ phận.
- Điều hành các cuộc xem xét của lãnh đạo cấp bộ phận về Hệ thống chất lượng tại bộ phận.
- Lập và gửi các yêu cầu cải tiến chất lượng đến công ty.
- Lập kế hoạch và triển khai các hoạt động đào tạo cấp bộ phận,
- Báo cáo với Giám đốc định kỳ mỗi tháng một lần về tình hình thực hiện nhiệm vụ và thường xuyên báo cáo kịp thời khi cần thiết bảo đảm không để hoạt động SXKD đình trệ và thiệt hại.
- Phối hợp công tác chặt chẽ cùng với Giám đốc công ty, với hoạt động của các Đơn vị SXKD và sâu sát trong Công ty.
- Thực hiện các công việc được ủy quyền khi Giám đốc vắng mặt.

2.1.4 Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

2.1.4.1 Giới thiệu chung về chuẩn mực kế toán và các chính sách kế toán áp dụng tại công ty

- Kỳ kế toán năm: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đồng Việt Nam (VNĐ)
- Chế độ kế toán áp dụng: Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam (TT 133)
- Hình thức kế toán áp dụng : nhật kí chung.

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho:

+ Phương pháp xác định hàng tồn kho cuối kì: phương pháp thực tế đích danh

+ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên

- Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ
- Phương pháp tính giá xuất kho: theo phương pháp bình quân cuối kì
- Ghi nhận và khấu hao TSCĐ:

+ Nguyên tắc xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình: xác định theo nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản.

+ Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình: phương pháp khấu hao đường thẳng.

- Nguyên tắc tính thuế:
  - ✓ Thuế suất thuế GTGT : 10%
  - ✓ Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ quy định của Nhà nước tính trên thu nhập chịu thuế
  - ✓ Các loại thuế khác theo quy định hiện hành
  - ✓ Áp dụng hệ thống 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam

- Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:

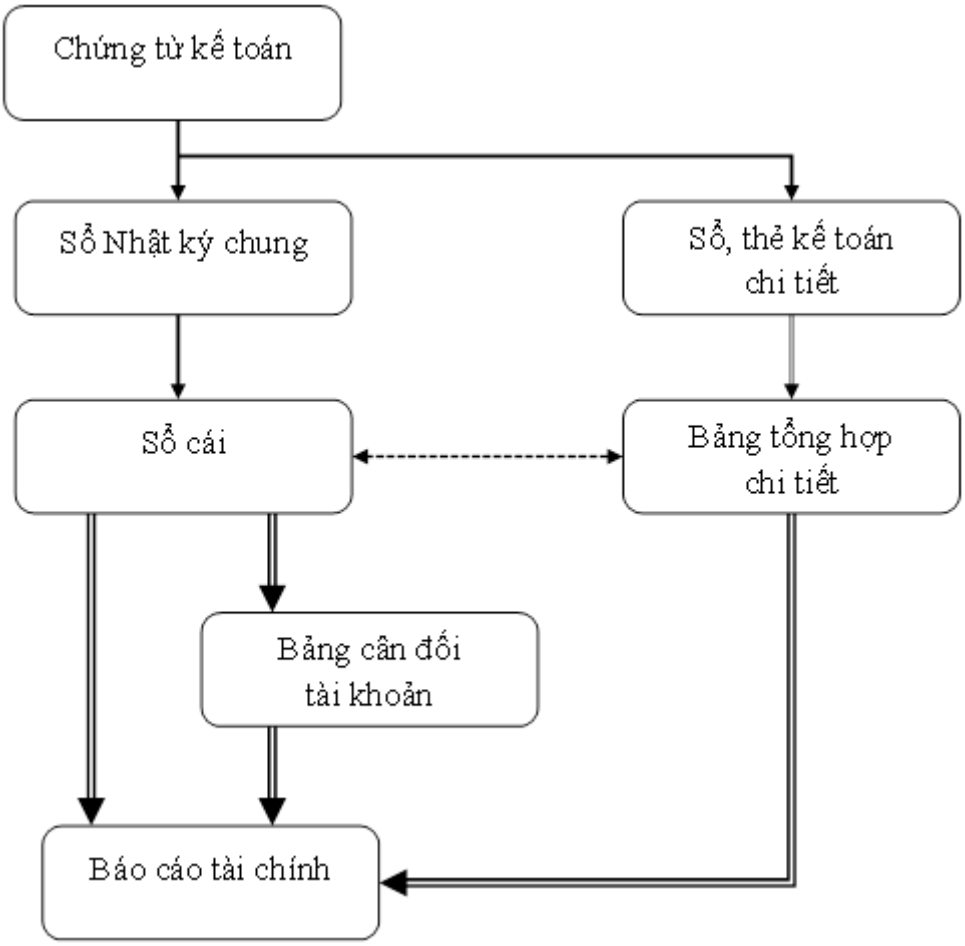

Ghi chú

Ghi hàng ngày:

Ghi cuối kì:

Đối chiếu, kiểm tra:

Sơ đồ 2.2 : Hình thức kế toán nhật kí chung

2.1.4.2 Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, Các nghiệp vụ kế toán phát sinh được tập trung ở phòng kế toán ở công ty.
- Tại phòng kế toán của công ty bao gồm 1 kế toán vừa là kế toán trưởng kiêm kế toán thanh toán kiêm kế toán doanh thu, chi phí kiêm kế toán TSCĐ, CCDC kiêm thủ quỹ có nhiệm vụ :
  - ✓ Theo dõi dòng tiền thu và dòng tiền chi của tiền mặt (TK 111) và tiền gửi ngân hàng (TK 112)
  - ✓ Kiểm soát chứng từ đầu vào sao cho (hợp lệ, hợp pháp, hợp lý), để được tính chi phí hợp lý
  - ✓ Liên hệ với ngân hàng để làm việc (về rút tiền, trả tiền, lấy sổ phụ ngân hàng và các chứng từ liên quan đến ngân hàng)
  - ✓ Lập báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tiền gửi ngân hàng hằng ngày để gửi theo yêu cầu của Ban Giám Đốc
  - ✓ Thực hiện công việc thanh toán nội bộ, thanh toán ngân hàng, bảo hiểm xã hội, tiền lương công nợ
  - ✓ Nhận, đối chiếu, kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo doanh thu từ khách hàng sau đó lập báo cáo doanh thực hiện trong kỳ
  - ✓ Thực hiện báo cáo doanh thu công nợ, hỗ trợ báo cáo doanh thu định kỳ cho Công ty
  - ✓ Quản lý và theo dõi số lượng tài sản cố định
  - ✓ Trích khấu hao đầy đủ chi phí vào những bộ phận có liên quan của những tài sản tham gia vào SXKD
  - ✓ Theo dõi tình hình xuất- nhập- tồn kho vật liệu, công cụ, dụng cụ cả về số lượng, chất lượng, giá trị , Tính trị giá vật liệu xuất kho theo phương pháp thích hợp
  - ✓ Kế toán tính toán và phân bổ giá trị của vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng vào chi phí sản xuất theo đúng chế độ quy định
  - ✓ Ước lượng vật liệu đảm bảo cung cấp đủ vật liệu cho sản phẩm theo đơn đặt hàng tránh trường hợp dư thừa vật liệu

- ✓ Kiểm tra các phiếu, vé, hóa đơn, chứng từ thanh toán của cá nhân cán bộ công nhân viên hoặc tập thể, thực hiện thu chi tiền mặt theo đúng chế độ, chính sách quy chế của công ty
- ✓ Mở sổ cập đầy đủ chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày, thực hiện kiểm quỹ cuối ngày, làm báo cáo thu, chi, tồn quỹ đúng nghiệp vụ

2.1.4.3 Tổ chức hệ thống Báo cáo Tài chính

Hệ thống BCTC của công ty áp dụng theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính gồm:

- Bảng cân đối kế toán (Mẫu B01-DNN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu B02-DNN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (B03-DNN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu B09-DNN)

2.1.5 Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

1.1.5.1 Thuận lợi

- Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài qua hơn 7 năm hoạt động với tiêu chí đưa chất lượng lên hàng đầu. Tuy công ty có quy mô vừa và nhỏ nhưng đã để lại uy tín với các khách hàng từ khi thành lập cho tới nay.

- Đội ngũ kỹ sư và cán bộ kỹ thuật của công ty có trình độ chuyên môn giỏi, đội ngũ công nhân có tay nghề cao, bằng những kinh nghiệm lâu năm trong nghề cộng với trang thiết bị phương tiện chuyên dùng đặc chủng, hiện đại chuyên phục vụ cho lắp đặt các công trình dầu khí, khí hóa lỏng trên toàn quốc.

- Công ty có chuỗi xe tải với tải trọng từ 5 tạ đến 7 tấn để đáp ứng cho nhu cầu vận chuyển hàng hóa cũng như đảm bảo được tiến độ giao hàng cho các khách hàng lớn nhỏ.

- Ngành công nghiệp khí là ngành đang có đà phát triển rất tốt trong nền kinh tế thị trường hiện nay sử dụng đa dạng trong các ngành nghề như: xây dựng, lắp đặt, sản xuất,…

1.1.5.2 Khó khăn:

- Công ty không huy động được vốn từ ngân hàng vì công ty đi thuê mặt bằng nên không có tài sản thế chấp.
- Kho chứa hàng nằm giữa khu dân cư, kho nhỏ không lưu trữ được nhiều hàng mà các bình khí dễ cháy nổ nên các xe giao hàng thường nhập hàng từ các nhà cung cấp rồi đi giao luôn cho khách hàng.
- Nhiều nguồn khí tùy thuộc theo mùa như: CO_2 phụ thuộc chủ yếu vào các nhà máy đạm, bia nên mùa lạnh sẽ khan hiếm đầu vào, vì thế nên thường phải nhập khí từ các công ty thương mại khác hoặc nhập từ Trung Quốc giá thường sẽ cao hơn dẫn đến sự cạnh tranh về giá nhiều hơn.
- Nhiều công ty cạnh tranh về giá cả, khách hàng muốn đáp ứng hàng nhanh đòi hỏi công ty phải nắm bắt tình hình tốt, nhạy bén, cập nhật giá liên tục làm các bảng báo giá nhanh, kịp thời để gửi cho các khách hàng.

1.1.6 Tổng số năm kinh nghiệm

Loại hình sản phẩm và dịch vụ		Số năm kinh nghiệm
I.	Thương mại Nguyên liệu công nghiệp	07 năm
II.	Thương mại thiết bị Khí Công nghiệp chuyên dùng	07 năm
III.	Xây dựng công nghiệp ngành Khí Hóa Lỏng: (L.P.G (Gas), Oxy lỏng, Argon, CO_2, CNG)	07 năm
IV.	Dịch vụ tư vấn kỹ thuật ngành công nghiệp Khí Hóa Lỏng	07 năm
V.	Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng.	02 năm

2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

2.2.1 Kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ

2.2.1.1 Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty

Công ty là doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực khí công nghiệp nên doanh thu của công ty là doanh thu bán hàng mà chủ yếu là kinh doanh khí và sản xuất các thiết bị sử dụng trong ngành công nghiệp khí.

2.2.1.2 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo nợ , giấy báo có của Ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.1.3 Tài khoản sử dụng

- TK 511 : Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Các tài khoản khác có liên quan như: TK 111, 112, 131…

2.2.1.4 Quy trình hạch toán

Sau khi lập hóa đơn GTGT và phiếu xuất kho, kế toán hạch toán vào sổ nhật kí chung, sổ chi tiết và sổ cái TK 511. Cuối kì phản ánh vào bảng tổng hợp chi tiết và kết chuyển TK 511 về TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

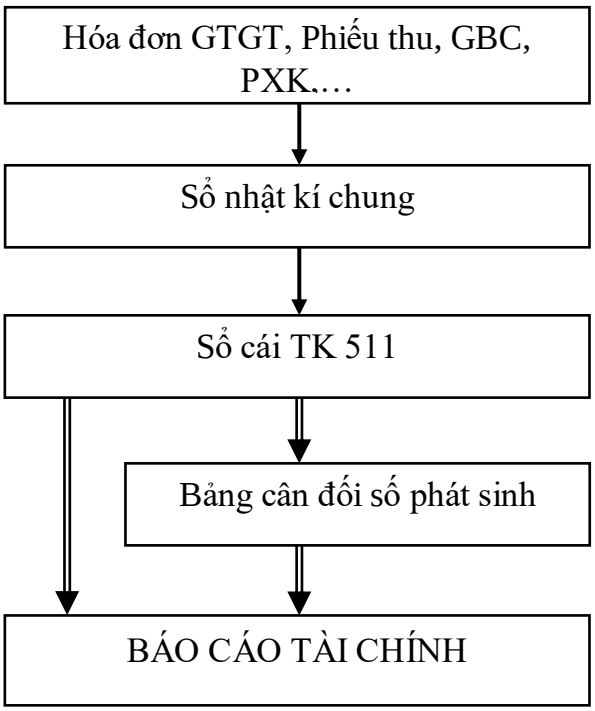

Ghi chú :

Ghi hàng ngày: ⟶

Ghi định kì : ⟹

Sơ đồ 2.3 : Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng tại Công ty

2.2.1.5 Nghiệp vụ phát sinh:

Ví dụ 1: Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000564 ngày 28/02/2017 của Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài bán 7 chai khí oxy, 30 chai khí CO2, 5 bình oxy lỏng giá 9.094.000 bao gồm VAT cho công ty TNHH Thương mại Cơ khí chế tạo Hương Giang đã thanh toán bằng tiền mặt.

Nợ TK 111: 10.003.400

Có TK 511: 9.094.000

Có TK 333: 909.400

- Căn cứ vào HĐ GTGT ký hiệu AA/14P số 0000564 lập phiếu thu PT 044 (Biểu số 1)
- Vào sổ nhật kí chung (Biểu số 2) và Sổ cái TK 511 (Biểu số 3)

Ví dụ 2 : Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000638 ngày 28/04/2017 của công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài bán 6 chai khí Argon, 2 chai khí nito, 4550kg oxy lỏng với số tiền 30.490.000 chưa thu tiền (chưa bao gồm VAT 10%) cho công ty TNHH MTV 189.

Hạch toán doanh thu :

Nợ TK 131: 33.539.000

Có TK 511: 30.490.000

Có TK 333: 3.049.000

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000638 vào sổ nhật kí chung

(Biểu số 2) và Sổ cái TK 511 (Biểu số 3)

Đơn vị: Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài
Địa chỉ : Số 272 khu Quảng Luận, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng

Mẫu số: 01 - TT
Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)
Số: …PT 044……
Nợ:……111……
Có: ...5111, 3331……..

PHIẾU THU

Ngày 28 tháng 02 năm 2017

Họ tên người nộp tiền: Công ty TNHH Thương Mại Cơ Khí Chế Tạo Hương Giang
Địa chỉ: : Số 175 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Lý do nộp: Bán 7 chai khí oxy, 30 chai khí CO2, 5 bình oxy lỏng ,khách hàng đã thanh toán bằng tiền mặt
Số tiền : 10.003.400 (Viết bằng chữ: Mười triệu không trăm linh ba nghìn bốn trăm đồng)
Kèm theo: …01…, Chứng từ gốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2017

Giám đốc	**Kế toán trưởng**	**Người nộp tiền**	**Người lập phiếu**	**Thủ quỹ**
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười triệu không trăm linh ba nghìn bốn trăm đồng
+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): …….
+ Số tiền quy đổi: ……

Biểu số 1: Phiếu thu 044

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI

ĐC: SỐ 272 KHU QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP

MST: 0201205945

Mẫu số S03a- DN

(Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, Tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Số trang trước chuyển sang				
…	…	…	…	…	…	…	…
28/02/2017	0000564	28/02/2017	Doanh thu 7 chai khí oxy, 30 chai khí CO2, 5 bình oxy lỏng bán cho công ty Hương Giang	x	111	9.094.000	
				x	511		9.094.000
28/02/2017	0000564	28/02/2017	Thuế GTGT đầu ra	x	111	909.400	-
				x	333	-	909.400
…	…	…	…	…	…	…	…
28/04/2017	0000638	28/04/2017	Doanh thu bán 6 chai khí Argon, 2 chai khí nito, 4550kg oxy lỏng cho công ty 189	x	131	30.490.000	
				x	511		30.490.000
28/04/2017	0000638	28/04/2017	Thuế GTGT đầu ra	x	131	3.049.000	
				x	333		3.049.000
…	…	…	…	…	…	…	…
08/12/2017	PC0464	08/12/2017	Chu Thị Hiền nộp tiền	x	112	37.500.000	
				x	111		37.500.000
…	…	…	…	…	…	…	…
			Cộng phát sinh	**x**	**x**	**85.996.359.219**	**85.996.359.219**

Người lập biểu *(Ký,ghi rõ họ tên)*

Kế toán trưởng *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Giám đốc *(Ký, đóng dấu)*

Biểu số 2: Trích sổ nhật kí chung

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

Mẫu số S03b – DNN

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI

ĐC:SỐ 272 QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP

MST: 0201205945

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2017

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Chứng từ		**Diễn giải**	**TKĐƯ**	**Số tiền**	
Số hiệu	**Ngày tháng**			**Nợ**	**Có**
		…			
0000564	28/02/2017	Doanh thu 7 chai khí oxy, 30 chai khí CO2, 5 bình oxy lỏng bán cho công ty Hương Giang	111		9.094.000
…	**…**	**..**	**…**	**…**	**…**
0000638	28/04/2017	Doanh thu bán hàng cho công ty 189	131		30.490.000
...	**...**	**...**	**...**	**...**	**...**
0000885	30/09/2017	Doanh thu bán hàng cho Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Thương Mại Bắc Dương	111		6.863.745
…	…	…	…	…	…
0000894	29/10/2017	Doanh thu bán hàng Công Ty Tnhh Cơ Khí Và Xây Dựng Glc Việt Nam	131		27.340.000
...	...	...	...	...	...
PKT30	31/12/2017	Kết chuyển doanh thu bán hàng	911	11.218.550.485	
		Cộng phát sinh		**11.218.550.485**	**11.218.550.485**

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên)*	*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Biểu số 3: Trích sổ cái TK 511

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

2.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán

2.2.2.1 Nội dung giá vốn hàng bán tại công ty

Giá vốn hàng bán tại Công ty là trị giá của các vật liệu phụ , công cụ dụng cụ, nhân công và chi phí khác bằng tiền mua vào để gia công đồ nội thất.

2.2.2.2 Chứng từ sử dụng

- Phiếu xuất kho

2.2.2.3 Tài khoản sử dụng

- TK 632: Giá vốn hàng bán
- TK 155 : Thành phẩm
- TK 156: Hàng hoá

2.2.2.4 Quy trình hạch toán

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép bút toán giá vốn vào Sổ nhật kí chung.Từ sổ nhật kí chung ghi chép nghiệp vụ vào sổ cái TK 632. Cuối tháng số liệu trên sổ cái được dùng để lập BCĐSPS

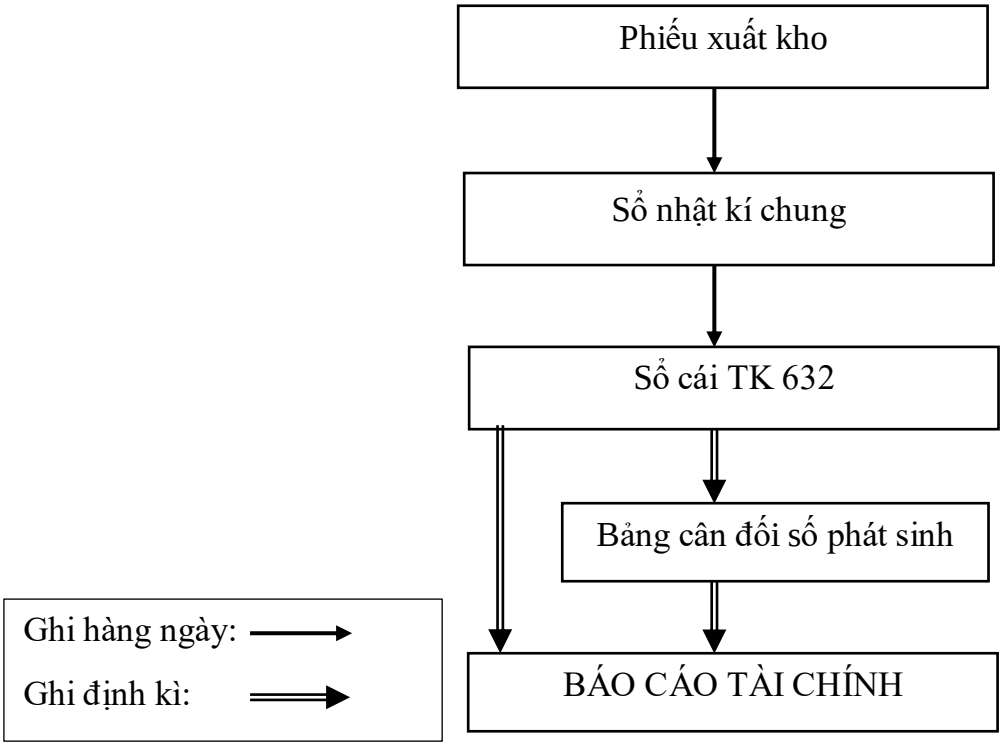

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại Công ty

2.2.2.5 Nghiệp vụ phát sinh

Ví dụ 3 : Theo ví dụ 1 hóa đơn GTGT số 0000564 ngày 28/02/2017 của Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài xuất kho bán 7 chai khí oxy, 30 chai khí CO2, 5 bình oxy lỏng giá 9.094.000 bao gồm VAT cho công ty TNHH Thương mại Cơ khí chế tạo Hương Giang.

Ngày 28/2/2017, Kế toán viết phiếu xuất kho hàng hóa cho HĐ0000564 ngày 28/02/2017. (Biểu số 4).

Cuối tháng kế toán tính đơn giá theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ:

Ta có bảng Tồn đầu và nhập hàng hóa trong tháng 2 như sau:

Tên quy cách NVL	Đơn vị tính	Tồn đầu tháng		Nhập trong tháng	
		Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
....		….		….	
Khí CO2	chai	47	4.023.175	1102	126.111.080
Khí Nitơ	chai	38	6.896.900	43	10.960.584
Khí Oxy	chai	1.396	34.932.681	2056	64.452.291
Gas 12kg	bình	44	10.512.762	259	44.671.005
Oxy lỏng	bình	20	14.394.336	184	132.171.755
....		….			….

$$\text{ĐG}_{\text{XK}}\text{ (BQGQCK)} = \frac{Giá\ trị\ tồn + Giá\ trị\ nhập}{Số\ lượng\ tồn + Số\ lượng\ nhập}$$

$$\text{ĐG}_{\text{XK khí oxy}} = \frac{34.932.681+64.452.291}{1.396+2.056} = 28.791/\text{chai}$$

Ta có đơn giá xuất của từng NVL trong tháng 2 như sau:

Nguyên vật liệu	Đơn giá xuất
….	
Khí CO2	113.259/chai
Khí Nitơ	220.463/chai
Khí Oxy	28.791/chai
Gas 12kg	182.124/bình
Oxy lỏng	718.461/bình
…	

Kế toán xác định giá vốn hàng xuất kho trên phiếu xuất kho

Căn cứ vào nghiệp vụ phát sinh trên, kế toán ghi vào sổ nhật kí chung (Biểu số 5) và Sổ cái TK 632 (Biểu số 6)

Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

Địa chỉ: Số 272 khu Quảng Luận, Đa Phúc, Dương Kinh, Hải Phòng

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 28 tháng 02 năm 2017

Mẫu số: 02 - VT

(Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

Số: 148

Họ và tên người nhận: Phạm Văn Chuyên Địa chỉ: Phòng Kinh doanh

Lí do xuất kho: Bán hàng cho công ty Hương Giang

ngày 28 tháng 02 năm 2017 của CÔNG TY TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

Xuất tại kho: CÔNG TY Địa điểm:

STT	Tên. nhãn hiệu. quy cách. phẩm chất vật tư. dụng cụ. sản phẩm. hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Khí Oxy		Chai	07	07	28.791	201.537
2	Khí CO2		Chai	30	30	113.259	3.397.770
3	Oxy lỏng bình XL45		Bình	05	05	718.461	3.592.305
	Cộng						7.191.612

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bảy triệu một trăm chín mươi một nghìn sáu trăm mười hai đồng

Chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 28 tháng 02 năm 2017

Người lập phiếu Người giao hàng Thủ kho Kế toán trưởng Giám đốc

Biểu số 4: Phiếu xuất kho 148

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI
ĐC: SỐ 272 KHU QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP
MST: 0201205945

Mẫu số S03a- DN
(Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, Tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Số trang trước chuyển sang				
…	…	…	…	…	…	…	…
28/02/2017	PXK148	28/02/2017	Xuất kho bán hàng cho công ty Hương Giang	x	632	7.191.612	
					156		7.191.612
…	…	…	…	…	…	….	…
30/04/2017	PXK250	28/04/2017	Xuất kho bán hàng cho công ty 189	x	632	22.743.860	
					156		22.743.860
…	…	…	…	…	…	…	…
31/12/2017	PKT31	31/12/2017	Kết chuyển giá vốn	x	911	7.210.561.534	-
				x	632	-	7.210.561.534
…	…	…	…	…	…	…	….
			Cộng phát sinh	**x**	**x**	**85.996.359.219**	**85.996.359.219**

Người lập biểu
(Ký,ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

Biểu số 5: Trích sổ nhật kí chung

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI

ĐC:SỐ 272 QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP

MST: 0201205945

Mẫu số S03b – DNN

Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2017

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Chứng từ		**Diễn giải**	**TKĐƯ**	**Số tiền**	
Số hiệu	**Ngày tháng**			**Nợ**	**Có**
		……			
PXK148	28/02/2017	Giá vốn bán hàng cho công ty Hương Giang	156	7.191.612	
…	**…**	**…**	**…**	**…**	**…**
PXK250	28/04/2017	Xuất kho bán hàng cho công ty 189	156	22.743.860	
…	…	…	…	…	…
PKT31	31/12/2017	Kết chuyển giá vốn	911		7.210.561.534
		Cộng phát sinh		**85.996.359.219**	**85.996.359.219**

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên)*	*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Biểu số 6: Trích sổ cái TK 632

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

2.2.3 Kế toán chi phí quản lí kinh doanh

2.2.3.1 Nội dung chi phí quản lí kinh doanh tại công ty

Chi phí quản lí kinh doanh của Công ty bao gồm các khoản chi phí chung, chi phí về lương nhân viên bộ phận QLDN , chi phí vật liệu văn phòng, công cụ dụng cụ, khấu hao TSCĐ dùng trong bộ phận QLDN, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác,…

2.2.3.2 Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi , Giấy báo nợ
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng tính và phân bổ khấu hao
- Hóa đơn GTGT,…

2.2.3.3 Tài khoản sử dụng

TK 642: Chi phí quản lí kinh doanh

2.2.3.4 Quy trình hạch toán

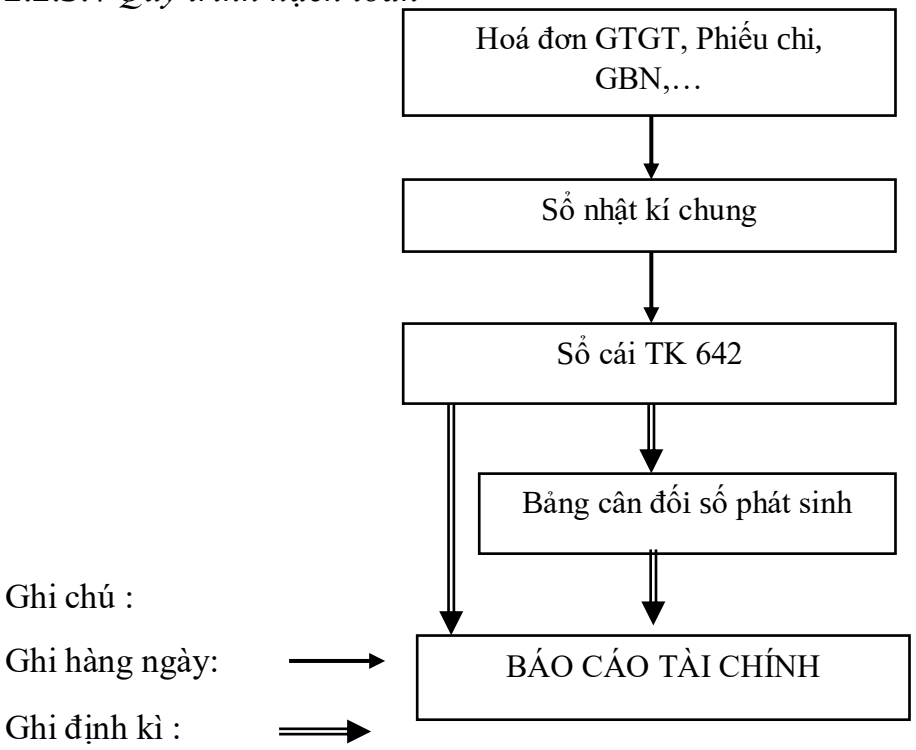

Sơ đồ 2.5 : Quy trình hạch toán Chi phí quản lí kinh doanh

Hàng ngày, căn cứ vào Bảng phân bổ tiền lương và BHXH, bảng tính và phân bổ khấu hao,… kế toán ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến Chi phí bán hàng và Chi phí QLDN vào Sổ nhật kí chung, Từ Sổ nhật kí chung kế toán ghi vào Sổ cái TK 642…

Cuối kì, số liệu trên các sổ cái của các TK trên được dùng để lập Bảng cân đối phát sinh

2.2.3.5 Nghiệp vụ phát sinh

Ví dụ 5: Ngày 30/04/2017 kế toán tính lương phải trả và các khoản trích theo lương cho nhân viên.

Căn cứ vào nghiệp vụ phát sinh trên, kế toán tập hợp bảng tính và phân bổ tiền lương, Sổ nhật kí chung (Biểu số 7), Sổ cái TK 642 (Biểu số 8)

Ví dụ 6: Ngày 26/05/2017 công ty thanh toán tiền mua dầu DO 0,05% số tiền là 15.104.351 (chưa VAT) , đã thanh toán bằng tiền mặt

Căn cứ vào nghiệp vụ phát sinh trên, từ hóa đơn GTGT số 0000244, kế toán lập phiếu chi, Sổ nhật kí chung (Biểu số 7), Sổ cái TK 642 (Biểu số 8)

Kế toán hạch toán chi phí:

Nợ 642: 15.104.351

Nợ 133: 1.510.435

Có 111: 16.614.786

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI
ĐC: SỐ 272 KHU QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP
MST: 0201205945

Mẫu số S03a- DN
(Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, Tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Số trang trước chuyển sang				
…	…	…	…	…	…	…	…
30/04/2017	BL04	30/04/2017	Lương trả công nhân viên	x	642	65.195.000	
				x	334		65.195.000
30/04/2017	PC 150	30/04/2017	Trả lương công nhân viên tháng 4/2017	x	334	61.262.750	-
				x	111	-	61.262.750
26/05/2017	0000853	26/05/2017	Trả tiền dầu DO	x	642	15.104.351	-
				x	111	-	15.104.351
26/05/2017	0000853	26/05/2017	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	x	133	1.510.435	-
				x	111	-	1.510.435
...	...	...	...	...	...	...	...
31/12/2017	PKT31	31/12/2017	Kết chuyển chi phí quản lí kinh doanh	x	911	3.885.748.753	
				x	642		3.885.748.753
…	…	…	…	…	…	…	…
			Cộng phát sinh	**x**	**x**	**85.996.359.219**	**85.996.359.219**

Người lập biểu
(Ký,ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

Biểu số 7: Trích sổ Nhật kí chung

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI

ĐC:SỐ 272 KHU QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP

MST:0201205945

Mẫu số S03b – DNN

(Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí quản lí kinh doanh

Số hiệu: 642

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm		-	
		……			
BL04	30/04/2017	Lương trả công nhân viên	334	65.195.000	
BL04	30/04/2017	Trừ BHXH,BHYT,BHTN vào chi phí quản lý doanh nghiệp	338	8.239.000	…
…	…	…	…	…	…
0000853	26/05/2017	Trả tiền dầu DO	111	15.104.351	
…	…	…	…	…	…
PKT31	31/12/2017	Kết chuyển chi phí quản lí kinh doanh	911		3,885,748,753
		Cộng phát sinh		**3,885,748,753**	**3,885,748,753**

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên)*	*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Biểu số 8 : Trích sổ cái TK 642

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

2.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

2.2.4.1 Nội dung doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

- Doanh thu hoạt động tài chính gồm có lãi tiền gửi ngân hàng,lợi nhuận được chia…

- Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

2.2.4.2 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo có, Giấy báo nợ
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.4.3 Tài khoản sử dụng

TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

TK 635: Chi phí tài chính

2.2.4.4 Quy trình hạch toán

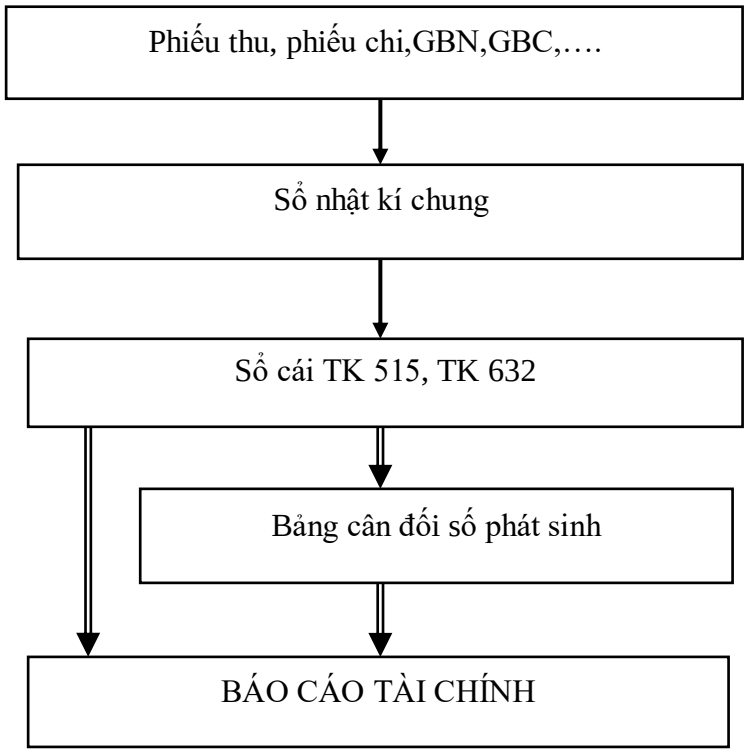

Ghi chú :

Ghi hàng ngày: ⟶

Ghi định kì : ⟹

Sơ đồ 2.6 : Quy trình hạch toán doanh thu và chi phí tài chính

Hàng ngày căn cứ vào Phiếu thu, phiếu chi, Giấy báo nợ, Giấy báo có,… kế toán ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến Doanh thu hoạt động tài chính và Chi phí tài chính vào Sổ nhật kí chung, từ Sổ nhật kí chung ghi vào sổ cái của các tài khoản liên quan. Cuối kì, số liệu trên Sổ cái các tài khoản liên quan đó được phản ánh vào Bảng cân đối số phát sinh.

2.2.4.5 Nghiệp vụ phát sinh

Ví dụ 7: Ngày 25/4/2017 , ngân hàng Đông Á bank trả lãi trên số dư tài khoản của công ty, số tiền 15.714 đồng

Kế toán căn cứ vào Giấy báo có của ngân hàng (Biểu số 9) để ghi Sổ nhật kí chung (Biểu số 10) và Sổ cái TK 515 (Biểu số 11)

DONGA Bank

GIẤY BÁO CÓ Số /Sep No:0098
CREDIT NOTE Ngày 25/04/2017

Số tài khoản/ Account No: 009047140001
Tên tài khoản/ Account Name: Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

Kính gửi/ To: Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Tài khoản của Quý khách đã được ghi Có với nội dung sau:

Ngày hiệu lực Effective Date	**Số tiền** Amount	**Loại tiền** Currency	**Diễn giải** Particulars
25/04/2017	15.714	VNĐ	Lãi trên số dư tài khoản

Giao dịch viên **Kiểm soát viên**

Biểu số 9: Giấy báo có của ngân hàng Đông Á

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI
ĐC:SỐ 272 KHU QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP
MST:0201205945

Mẫu số S03a- DN
(Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2017

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, Tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Số trang trước chuyển sang				
…	…	…	…	…	…	…	…
25/04/2017	GBC098	25/04/2017	Lãi trên số dư tài khoản	x	112	15.714	
				x	515		15.714
…	…	…	…	…	…	…	…
29/05/2017	SPDNA19	29/05/2017	Trả nợ gốc và lãi vay	x	635	433.333	
				x	341	1.400.466	
				x	112		1.833.799
…	…	…	…	…	…	…	…
25/06/2017	GBC160	25/06/2017	Lãi trên số dư tài khoản	x	112	18.078	
				x	515		18.078
…	…	…	…	…	…	…	…
29/06/2017	GBC190	29/06/2017	Trả nợ gốc và lãi vay	x	635	406.063	
				x	341	6.250.000	
				x	112		6.626.063
…	…	…	…	…	…	…	…
31/12/2017	PKT 30	31/12/2017	Kết chuyển doanh thu HĐTC	x	515	274.323	
				x	911		274.323
31/12/2017	PKT 32	31/12/2017	Kết chuyển chi phí tài chính	x	911	59.673.953	
				x	635		59.673.953
			Cộng phát sinh	**X**	**X**	**85.996.359.219**	**85.996.359.219**

Người lập biểu *(Ký,ghi rõ họ tên)*

Kế toán trưởng *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Giám đốc *(Ký, đóng dấu)*

Biểu số 10 : Trích sổ nhật kí chung

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI

ĐC:SỐ 272 KHU QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP

MST:0201205945

Mẫu số S03b – DNN

(Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2017

Tên tài khoản: Doanh thu tài chính

Số hiệu: 515

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		……			
GBC98	25/04/2017	Lãi trên số dư tài khoản	112		15.714
…	…	…	…	**…**	…
GBC129	25/05/2017	Lãi trên số dư tài khoản	112		11.405
…	….	…	…	**…**	…
GBC216	25/06/2017	Lãi trên số dư tài khoản	112		18.078
…	…	…	…	**…**	…
GBC239	25/09/2017	Lãi trên số dư tài khoản	112		11.598
…	…	…	…	**…**	…
PKT30	31/12/2017	Kết chuyển doanh thu HĐTC	911	274.323	
		Cộng phát sinh		**274.323**	**274.323**

Người lập biểu **Giám đốc**

(Ký, họ tên) *(Ký, đóng dấu)*

Biểu số 11: Trích sổ cái TK 515

(Nguồn: Phòng Kế toán công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

Mẫu số S03b – DNN

(Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI

ĐC:SỐ 272 KHU QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP

MST:0201205945

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí tài chính

Số hiệu: 635

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		……			
SPDNA15	25/03/2017	Trả nợ gốc và lãi ngân hàng Đông Á	112	3.881.136	
TK13	26/03/2017	Trả nợ gốc và lãi ngân hàng TPbank	112	1.668.333	
		……			
SPDNA6	09/04/2017	Phí ngân hàng	112	27.500	
SPDNA16	25/04/2017	Trả nợ gốc và lãi ngân hàng Đông nam á	112	482.222	
TK14	26/04/2017	Trả nợ gốc và lãi ngân hàng Tpbank	112	1.947.726	
		……			
PKT 32	31/12/2017	Kết chuyển chi phí tài chính	911		59.673.953
		Cộng phát sinh		**59.673.953**	**59.673.953**

Người lập biểu **Giám đốc**

(Ký, họ tên) *(Ký, đóng dấu)*

Biểu số 12: Trích sổ cái TK 635

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

2.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

2.2.5.1 Nội dung hoạt động thu nhập khác và chi phí khác

Trong năm 2017, Công ty không phát sinh các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến thu nhập khác và chi phí khác.

2.2.5.2 Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu: 01 – TT
- Phiếu chi: 02 – TT
- Hóa đơn GTGT: 01 GTKT – 3L

2.2.5.3 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 811- chi phí khác

Tài khoản 711 – thu nhập khác

2.2.5.4 Quy trình hạch toán

Căn cứ vào các chứng từ, kế toán ghi vào sổ nhật ký chung, sổ cái TK 711, TK 811. Cuối kỳ tổng hợp kết chuyển sang 911 để xác định kết quả kinh doanh.

2.2.6 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

2.2.6.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán

2.2.6.2 Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh
- Tài khoản 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
- Tài khoản 421: Lợi nhuận chưa phân phối
- Chi tiết:
  - ✓ Tài khoản 4211: Lợi nhuận chưa phân phối năm trước
  - ✓ Tài khoản 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

2.2.6.3 Quy trình hạch toán

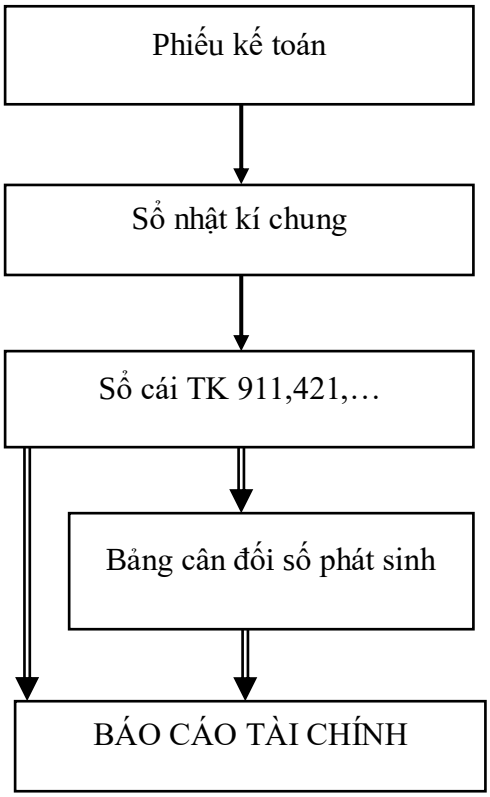

Ghi chú :

Ghi hàng ngày: ⟶

Ghi định kì : ⟹

Sơ đồ 2.7 : Quy trình hạch toán kết quả kinh doanh

Cuối năm, kế toán lập các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh.

Căn cứ vào các Phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh.

Căn cứ vào các Phiếu kế toán, các nghiệp vụ trên được ghi vao sổ Nhật kí chung, từ sổ Nhật kí chung ghi vào sổ cái của các tài khoản liên quan. Số hiệu trên sổ cái của các tài khoản trên được phản ánh vào Bảng cân đối phát sinh.

Ngày 31/12/2017 Kết chuyển doanh thu. chi phí để xác định kết quả kinh doanh của năm 2017

Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài
Địa chỉ:số 272 khu Quảng Luận. phường Đa Phúc. quận Dương Kinh. Tp Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Số 30

STT	Trích yếu	Phát sinh		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu thuần	511	911	11.218.550.485
2	Kết chuyển doanh thu tài chính	515	911	274.323
	Cộng			11.218.824.808

Người lập
(*ký, họ tên)*

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Biểu số 13 : Phiếu kế toán 30

Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài
Địa chỉ: Số 272 khu Quảng Luận. phường Đa Phúc. quận Dương Kinh. Tp Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Số PKT 31

STT	Trích yếu	SHTK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Giá vốn hàng bán	911	632	7.210.561.534
2	Chi phí quản lí kinh doanh	911	642	3.885.748.753
	Cộng			11.096.310.287

Người lập
(*ký, họ tên)*

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Biểu số 14: Phiếu kế toán 31

Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài
Địa chỉ: Số 272 khu Quảng Luận. phường Đa Phúc. quận Dương Kinh. Tp Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Số 32

STT	Trích yếu	Phát sinh		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Chi phí tài chính	911	635	59.673.953
	Cộng			59.673.953

Người lập (*ký, họ tên)*
Kế toán trưởng *(ký, họ tên)*

Biểu số 15 : Phiếu kế toán 32

Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài
Địa chỉ: Số 272 khu Quảng Luận. phường Đa Phúc. quận Dương Kinh. Tp Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Số 33

STT	Trích yếu	Phát sinh		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế TNDN	821	3334	12.568.114
	Cộng			12.568.114

Người lập (*ký, họ tên)*
Kế toán trưởng *(ký, họ tên)*

Biểu số 16: Phiếu kế toán 33

Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài
Địa chỉ: Số 272 khu Quảng Luận. phường Đa Phúc. quận Dương Kinh. Tp Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Số 34

STT	Trích yếu	Phát sinh		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển thuế TNDN	911	821	12.568.114
	Cộng			12.568.114

Người lập
(*ký, họ tên)*

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Biểu số 17: Phiếu kế toán 34

Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài
Địa chỉ: Số 272 khu Quảng Luận. phường Đa Phúc. quận Dương Kinh. Tp Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Số 35

STT	Trích yếu	Phát sinh		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển LNST	911	421	50.272.454
	Cộng			50.272.454

Người lập
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Biểu số 18: Phiếu kế toán số 35

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI
ĐC: SỐ 272 KHU QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP
MST: 0201205945

Mẫu số S03a- DN
(Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Ngày. tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày. Tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
			Số trang trước chuyển sang				
……	….	…..	……	…	….	…..	…..
31/12/2017	PKT30	31/12/2017	Kết chuyển DT bán hàng	x	511	11.218.550.485	
				x	911		11.218.550.485
31/12/2017	PKT30	31/12/2017	Kết chuyển DT hoạt động tài chính	x	515	274.323	
				x	911		274.323
31/12/2017	PKT31	31/12/2017	Kết chuyển giá vốn hàng bán	x	911	7.210.561.534	
				x	632		7.210.561.534
31/12/2017	PKT31	31/12/2017	Kết chuyển chi phí quản lí kinh doanh	x	911	3.885.748.753	
				x	642		3.885.748.753
31/12/2017	PKT32	31/12/2017	Kết chuyển chi phí tài chính	x	911	59.673.935	
				x	635		59.673.935
31/12/2017	PKT33	31/12/2017	Xác định thuế TNDN	x	821	12.568.114	
				x	3334		12.568.114
31/12/2017	PKT34	31/12/2017	Kết chuyển thuế TNDN	x	911	12.568.114	
				x	821		12.568.114
31/12/2017	PKT35	31/12/2017	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	x	911	50.272.454	
				x	421		50.272.454
			Cộng phát sinh		**X**	**85.996.359.219**	**85.996.359.219**

Người lập biểu *(Ký.ghi rõ họ tên)*

Kế toán trưởng *(Ký. ghi rõ họ tên)*

Giám đốc *(Ký. đóng dấu)*

Biểu số 19: Trích sổ nhật kí chung

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

Mẫu số S03b – DNN

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI

ĐC: SỐ 272 KHU QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP
MST: 0201205945

(Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2017

Tên tài khoản: Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Số hiệu: 911

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
PKT30	31/12/2017	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		11.218.550.485
PKT30	31/12/2017	Kết chuyển doanh thu hđ tài chính	515		274.323
PKT31	31/12/2017	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	7.210.561.534	
PKT31	31/12/2017	Kết chuyển CP quản lí KD	642	3.885.748.753	
PKT32	31/12/2017	Kết chuyển chi phí tài chính	635	59.673.935	
PKT34	31/12/2017	K/c chi phí thuế TNDN	821	12.568.114	
PKT35	31/12/2017	Kết chuyển lãi	421	50.272.454	
		Cộng phát sinh		**11.218.824.808**	**11.218.824.808**

Hải Phòng. ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(ký. ghi rõ họ tên)	*(ký. ghi rõ họ tên)*	*(ký. ghi rõ họ tên. đóng dấu)*

Biểu số 20: Sổ cái TK 911

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

Mẫu số S03b – DNN

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI

ĐC: SỐ 272 KHU QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP
MST: 0201205945

(Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2017

Tên tài khoản: Chi phí thuế TNDN

Số hiệu: 821

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
PKT33	31/12/2017	Xác định thuế TNDN	3334	12.568.114	
PKT34	31/12/2017	Kết chuyển thuế TNDN	911		12.568.114
		Cộng phát sinh		**12.568.114**	**12.568.114**

Hải Phòng. ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
(ký. ghi rõ họ tên)	*(ký. ghi rõ họ tên)*	*(ký. ghi rõ họ tên. đóng dấu)*

Biểu số 21: Sổ cái TK 821

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

Mẫu số S03b – DNN

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI

ĐC: SỐ 272 KHU QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP
MST: 0201205945

(Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2017

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Chứng từ		**Diễn giải**	**TKĐƯ**	**Số tiền**	
Số hiệu	**Ngày tháng**			**Nợ**	**Có**
		Số dư đầu kì			**266.570.639**
PKT26	28/07/2017	Xử lí thuế TNDN bị truy thu	3334	13.709.405	
PKT1	31/12/2017	Kết chuyển lãi năm trước	4211		209.859.904
PKT1	31/12/2017	Kết chuyển lãi năm trước	4212	209.859.904	
PKT35	31/12/2017	Kết chuyển lãi	911		50.272.454
		Cộng phát sinh		**223.569.309**	**260.132.358**
		Số dư cuối kì			**303.133.688**

Hải Phòng. ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(ký. ghi rõ họ tên)	*(ký. ghi rõ họ tên)*	*(ký. ghi rõ họ tên. đóng dấu)*

Biểu số 22: Sổ cái TK 421

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

Đơn vị báo cáo: Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài
Địa chỉ: 272 khu Quảng Luận-Đa Phúc-Dương Kinh-HP

Mẫu số B02 – DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính:đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		11.218.550.485	9.473.028.116
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3.Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	**10**		**11.218.550.485**	**9.473.028.116**
4. Giá vốn hàng bán	11		7.210.561.534	5.267.080.434
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	**20**		**4.007.988.951**	**4.205.947.682**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		274.323	571.469
7. Chi phí tài chính - Trong đó: Chi phí lãi vay	22 23		59.673.953 0	26.936.924 0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		3.885.748.753	4.078.833.892
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	**30**		**62.840.568**	**100.748.335**
10. Thu nhập khác	31		0	0
11. Chi phí khác	32		0	0
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		0	0
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**62.840.568**	**100.748.335**
14. Chi phí thuế TNDN	51		12.568.114	20.149.667
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51)	**60**		**50.272.454**	**80.598.668**

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*
- Số chứng chỉ hành nghề;		
- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán		

Biểu số 23: Báo cáo kết quả kinh doanh

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài)

CHƯƠNG 3:

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

3.1.1 Ưu điểm

3.1.1.1 Về tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh

Với bộ máy quản lý được tổ chức theo mô hình cơ cấu trực tuyến từ Ban giám đốc đến các phòng ban. Với đội ngũ quản lý, nhân sự làm việc nhiệt tình hết mình trung thực, sáng tạo giúp cho lãnh đạo Công ty có những quyết định chính xác, kịp thời khi gặp các vấn đề khó khăn trong kinh doanh, tránh được tình trạng tiêu cực trong quản lý. Hàng ngày, khi nhận được chứng từ, sau khi kiểm tra độ chính xác của chứng từ, kế toán ghi sổ và khi cần có thể kiểm tra bất cứ lúc nào nhà quản trị yêu cầu, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của nhà lãnh đạo là nhanh chóng, kịp thời và chính xác.

3.1.1.2 Về tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán được tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được gửi lên phòng kế toán để kiểm tra và ghi chép vào sổ sách. Hình thức gọn nhẹ, đảm bảo công tác kế toán thực hiện một cách hiệu quả. Trong Công ty có sự phân chia công việc và phối hợp nhịp nhàng, khả năng của đội ngũ chuyên môn được khai thác triệt để, các nhân viên trong phòng kế toán được bố trí công tác phù hợp với trình độ và khả năng của từng người. Hệ thống kế toán của Công ty đã đi vào nề nếp, được tổ chức tương đối hoàn chỉnh phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.1.1.3 Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung - là một phương pháp đơn giản, dễ làm, dễ sử dụng rất phù hợp đối với một công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại. Tất cả nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép vào trọng tâm

là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó.

3.1.1.4 Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được kế toán ghi nhận doanh thu kịp thời và chính xác, doanh thu được xác định một cách hợp lý và phù hợp với điều kiện ghi nhận doanh thu. Bên cạnh đó, công ty theo dõi chi từng loại doanh thu, từng mặt hàng, từng sản phẩm. Như vậy sẽ giám sát được chặt chẽ tình hình thanh toán, ứ đọng vốn, đồng thời phù hợp với yêu cầu theo dõi công nợ của công ty.
- Các chi phí phát sinh được ghi chép một cách đầy đủ, kịp thời và hợp lý. Công ty cũng theo dõi chi phí chi tiết cho từng loại hình kinh doanh. Từ đó giúp ban lãnh đạo thấy được sự biến động chi phí của từng loại hình từ đó sẽ đưa ra được ra các chính sách tiết kiệm chi phí .
- Công tác tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh của Công ty nhanh gọn, kịp thời, phản ánh đúng mức doanh thu mà doanh nghiệp đạt được theo từng tháng, từng quý, từng năm.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm của mình thì công tác quản lý của Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài vẫn còn bộc lộ một số hạn chế.

3.1.2 Hạn chế

3.1.2.1 Về ứng dụng phần mềm kế toán

Công ty chưa áp dụng phần mềm kế toán trong công tác hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nên kế toán phải làm trên excel. Do khối lượng công việc hàng ngày phát sinh nhiều gây khó khăn trong công cho kế toán tác kế toán, đôi khi công việc bị chậm và gây áp lực công việc cho kế toán. Vì vậy công ty nên đầu tư phần mềm kế toán phù hợp với tính chất công việc của doanh nghiệp, để tăng hiệu quả của công tác kế toán.

3.1.2.2 Về công tác theo dõi chi tiết doanh thu và giá vốn hàng bán

Hiện nay công ty chưa theo dõi chi tiết doanh thu bán hàng cũng như giá vốn của hàng hóa nên việc đánh giá hiệu quả trong kinh doanh với từng sản phẩm gặp khó khăn.

3.1.2.3 Về bộ máy kế toán

Hiện tại công ty chỉ có duy nhất một kế toán nên công việc đôi khi bị chồng chéo lên nhau và có thể bị chậm trễ. Ngoài ra việc kế toán vừa làm thủ kho và thủ quỹ nên sẽ không đảm bảo được tính khách quan của công việc.

3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

3.2.1 Hoàn thiện hệ thống sổ sách - lập sổ chi tiết bán hàng và giá vốn

Hệ thống sổ sách – lập sổ chi tiết bán hàng

Hệ thống sổ kế toán tại mỗi công ty đều có vai trò rất quan trọng.Công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại công ty chỉ thực sự có hiệu quả khi có một hệ thống sổ kế toán phù hợp với quy mô và quy trình kinh doanh tại công ty.Một hệ thống sổ kế toán hoàn thiện phải bao gồm hệ thống sổ tổng hợp và sổ chi tiết.Tuy nhiên, khi hạch toán kế toán, công ty chỉ mới ghi Sổ cái. Để hoàn thiện hơn hệ thống sổ kế toán tại Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài, em nhận thấy công ty nên lập các Sổ chi tiết để tiện theo dõi cho các khoản chi phí, doanh thu, đồng thời cũng góp phần nắm được tình hình tiêu thụ của từng loại hàng hoá. Từ đó giúp cho ban lãnh đạo công ty có những giải pháp quản lý một cách chính xác hơn.

Đối với kế toán doanh thu, công ty nên lập các "Sổ chi tiết bán hàng" chi tiết theo từng loại hàng hoá. Việc theo dõi từng sản phẩm là việc rất cần thiết, giúp cho ban lãnh đạo công ty nắm bắt doanh thu của từng sản phẩm,từ đó phân tích, đánh giá hiệu quả kinh doanh của từng sản phẩm. Bên cạnh việc lập Sổ chi tiết bán hàng, công ty cũng cần lập Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng. Cuối tháng, kế toán sẽ tiến hành tổng hợp số liệu từ các Sổ chi tiết bán hàng lập Bảng tổng hợp chi tiết doanh thu bán hàng. Sau đó, kế toán sẽ đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng với Sổ cái TK511 xem số liệu có chính xác không. Việc lập các sổ này giúp cho công tác kế toán doanh thu được cụ thể, chi tiết theo từng loại mặt hàng và chặt chẽ hơn.

Biểu 24: Sổ chi tiết bán hàng

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI
ĐC:SỐ 272 KHU QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP
MST:0201205945

Mẫu số: S16 – DNN
(Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC) ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm, hàng hóa: Khí Oxy Lỏng

Năm 2017

Quyển số :…..

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Doanh thu		Các khoản tính trừ	
SH	NT				SL	TT	Thuế	Khác (521...)
		SDĐK						
...	...	…	…	…	…	…	…	…
HĐ GTGT 0000564	28/02	Doanh thu bán hàng Công Ty TNHH TM Cơ khí Chế tạo Hương Giang	1111	800.00	05	4.000.000		
...	...	…	…	…	…	…	…	…
HĐ GTGT 0000638	28/04	Doanh thu bán hàng Công Ty TNHH MTV 189	131	1.085.000	26	28.210.000		
…	…	…	…	…	…	…	…	…
		Cộng SPS - Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán				1.132.884.671 1.132.884.671 793.640.981		
		-Lãi gộp				339.243.690		

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, đóng dấu)

Biểu 25: Bảng tổng hợp chi tiết bán hàng

CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ CÔNG NGHIỆP PHÚ TÀI
ĐC:SỐ 272 KHU QUẢNG LUẬN-ĐA PHÚC-DƯƠNG KINH-HP
MST:0201205945

Mẫu số: S11 – DNN
(Ban hành theo TT số 133/2017/TT - BTC)
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tài khoản : 511
Năm 2017

STT	Tên sản phẩm hàng hóa	Số tiền			
		Doanh thu	Các khoản giảm trừ	Giá vốn	Lãi gộp
A	B	1	2	3	4
1	Khí Argon	133.819.000	-	94.561.777	39.257.223
2	Khí Oxy lỏng	1.132.884.671	-	793.640.981	339.243.690
3	Ni Tơ Lỏng	155.667.400	-	114.740.323	40.927.077
	...	...	...	...	...
	Cộng	11.218.550.485	-	7.210.561.534	4.007.988.951

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, đóng dấu)

3.2.2 Hoàn thiện bộ máy kế toán của công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài

Doanh nghiệp cần xây dựng bộ máy tổ chức kế toán, phân công nhiệm vụ hợp lý cho từng bộ phận kế toán nhằm đảm bảo thu nhận, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ cho việc điều hành của giám đốc cũng như đảm bảo được tính khách quan trong công việc. Doanh nghiệp cần có hướng tuyển dụng những nhân viên lành nghề và thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nâng cao trình độ. Số lượng kế toán trong doanh nghiệp cần được xác định phù hợp để đảm bảo mối quan hệ công tác giữa các kế toán của bộ máy kế toán nhằm có sự phối hợp, phân công trách nhiệm hợp lý trong việc thu nhận, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ công tác quản trị. Kế toán cần có trình độ cao sẽ tăng được năng suất lao động kế toán và xử lý công việc chuyên môn chính xác và thuận lợi hơn. Doanh nghệp có thể xây dựng tổ chức kế toán mới:

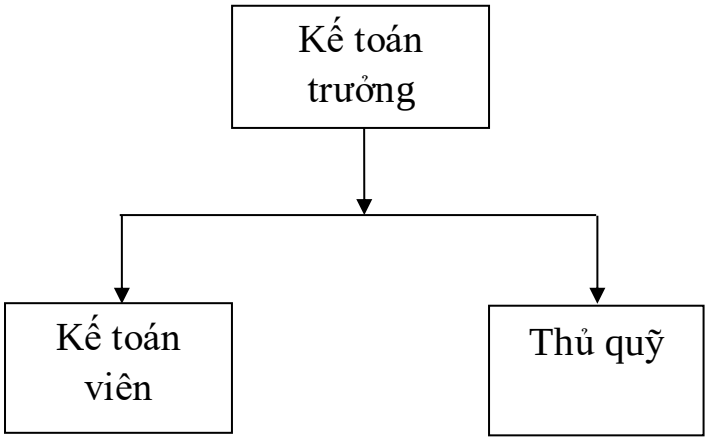

Sơ đồ 3.1: Sơ đồ bộ máy kế toán mới

❖ *Kế toán trưởng*:

- Phụ trách, chỉ đạo toàn diện công tác kế toán của Công ty.
- Là kiểm soát viên kinh tế tài chính.
- Phân tích, cung cấp thông tin kinh tế tài chính cho Ban lãnh đạo Công ty, là người chịu trách nhiệm chính cao nhất trước Ban giám đốc và pháp luật về những số liệu báo cáo kế toán.
- Kế toán trưởng kiêm chức trưởng phòng kế toán tài vụ và kế toán tổng hợp: xác định kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính,...

❖ *Kế toán viên*:

Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày trong Công ty, cụ thể:

- Theo dõi tình hình thu, chi tiền mặt.
- Theo dõi các khoản phải thu, phải trả và tình hình thanh toán các khoản công nợ của Công ty.
- Theo dõi, quản lý và trích khấu hao TSCĐ của doanh nghiệp.
- Lập bảng chấm công cho cán bộ công nhân viên và hàng tháng căn cứ vào bảng chấm công, đơn giá ngày công tính thu nhập cho người lao động.
- Lập bảng thanh toán tiền lương

❖ *Thủ quỹ:*

- Chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thu, chi tiền mặt.
- Quản lý, bảo quản tiền mặt.
- Kiểm kê, lập sổ quỹ theo quy định.
- Bảo quản, lưu trữ các chứng từ gốc, cung cấp dữ liệu cho kế toán thanh toán ghi sổ.

3.2.3 Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài nên áp dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán kế toán.

Trong thời buổi kinh tế thị trường hiện nay, việc cung cấp các thông tin đòi hỏi chính xác và kịp thời. Hơn nữa khối lượng các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại Công ty ngày càng nhiều, nhưng Công ty vẫn đang sử dụng hình thức kế toán thủ công. Điều này sẽ tạo thêm gánh nặng cho các kế toán viên, và có thể xảy ra những sai sót trong quá trình hạch toán, đưa ra thông tin không chính xác làm ảnh hưởng đến quyết định của lãnh đạo Công ty.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp, vừa dễ sử dụng mà giá cả lại phù hợp. Có thể kể đến một số phần mềm hay được sử dụng như: MISA, FAST Accounting, BRAVO, Acc Pro,...v...v...

- *Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015*

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 gồm 13 phân hệ, được thiết kế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục đích giúp cho các doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sử dụng và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý các nghiệp vụ phát sinh của mình. Phần mềm này rất dễ sử dụng và luôn được cập nhật những chế độ tài chính mới nhất. Đặc biệt hơn, phần mềm hỗ trợ tạo mẫu, phát hành, in, quản lý và sử dụng hóa đơn theo Nghị định 51/2010/NĐ-CP

Biểu 27: Giao diện làm việc của phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015

- *Phần mềm kế toán BRAVO 6.3SE*

Phần mềm kế toán Bravo có nhiều tính năng nổi trội, cho phép các doanh nghiệp triển khai hiệu quả các phần hành thuộc nghiệp vụ kế toán như theo dõi sổ sách kế toán, nắm rõ việc thu, mua, bán hàng hóa, quản lý tài sản và hàng tồn kho, tính giá thành sản phẩm,.... Đặc biệt, phần mềm này cho phép liên kết dữ liệu số liệu, có chức năng tìm và tự sửa lỗi dữ liệu, tự sao lưu số liệu theo lịch đã lập. Hơn nữa, người dùng có thể điều chỉnh tự do, tùy theo nhu cầu của doanh nghiệp để xây dựng chương trình riêng

Biểu 28: Giao diện làm việc phần mềm kế toán Bravo 6.3SE

- *Phần mềm kế toán Fast Accounting*

Đây là phần mềm hướng đến doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mỗi năm phần mềm được nâng cấp và cho ra những phiên bản mới với nhiều tính năng tiện ích. Fast Accounting cho phép doanh nghiệp theo dõi dòng tiền, quản lý công nợ, quản lý hàng tồn kho, cung cấp các chương trình tính giá thành bằng nhiều phương pháp, cho phép quản lý số liệu liên năm, quản lý số liệu của nhiều đơn vị ở nhiều thời kỳ khác nhau. Ngoài ra, phần mềm còn có tính đa tác vụ, tự động hóa xử lý số liệu, tiện ích nhập liệu, hỗ trợ tốc độ lập báo cáo

Biểu 29: Giao diện làm việc của phần mềm kế toán Fast Accounting

KẾT LUẬN

Chúng ta đang bước vào một giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh của nền kinh tế mở. Mỗi một doanh nghiệp cần phải xác định rõ mục tiêu con đường phát triển của mình. Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Thông qua hạch toán doanh thu, chi phí, và xác định kết quả kinh doanh người quản lý doanh nghiệp, và các đối tượng tìm hiểu về doanh nghiệp mới biết được doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả hay không từ đó xác định được chiến lược mục tiêu cụ thể để phát triển kinh doanh trong từng giai đoạn cụ thể.

Khoá luận: "Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài" cuả em đã đề cập đến những vấn đề sau:

- Về lý luận: Khoá luận đã nêu được một số vấn đền cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Về thực tiễn: Khoá luận đã phản ánh đầy đủ thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu chi phí và xác đinh kết quả kinh doanh tại Công ty, đồng thời sử dụng số liệu năm 2016 để chứng minh cho những lập luận đã nêu.
- Về kiến nghị: Nhằm hoàn thiện công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh ở Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài, từ thực tế nắm bắt được đối chiếu với những lý luận đã học và qua tìm hiểu nghiên cứu tài liệu, sách báo khoá luận đã nêu ra một số ý kiến về hoàn thiện công tác quản lý, sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công tác hạch toán kế toán nói chung, hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh nói riêng.

Các kiến nghị đề xuất mới chỉ là bước đầu mang nặng tính lý luận song cũng là những vấn đề để Công ty TNHH Kỹ nghệ Công nghiệp Phú Tài tham khảo, và phần nào có thể thực hiện nếu thấy phù hợp với công ty mình.

Em xin chân thành cảm ơn Ban giám đốc, các phòng ban và đặc biệt là các anh chị trong trong kế toán của Công ty đã tạo điều kiện, giúp đỡ em rất nhiều trong giai đoạn thực tập tại công ty và hoàn thành đợt thực tập của mình.

Em cũng xin chân thành cảm ơn Thạc sĩ Phạm Thị Nga đã tận tình chỉ bảo và hướng dẫn giúp em hoàn thành bài khóa luận này.

Tuy nhiên, do thời gian có hạn và trình độ hiểu biết còn nhiều hạn chế, em rất mong được sự chỉ bảo, góp ý của các thầy cô giáo, các anh chị kế toán của Công ty cũng để báo cáo thực tập của em được hoàn thiện hơn. Điều đó sẽ giúp em rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho bản thân mình.

Em xin chân thành cảm ơn!